**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **MÔ TẢ SÁNG KIẾN** | Trang  1 |
| **1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến** | 1 |
| **2. Cơ sở lí luận của vấn đề:** | 2 |
| 2.1. Lí thuyết về văn tả người | 2 |
| 2.2 Cách viết một bài văn tả người hay | 3 |
| **3. Thực trạng của vấn đề:**  3.1 Thuận lợi  3.1.1 Về giáo viên  3.1.2 Về học sinh | 4  4  4  4 |
| 3.2 Khó khăn  3.2.1 Về giáo viên  3.2.2 Về học sinh  3.2.3 Khảo sát về kĩ năng viết văn tả người của học sinh lớp 5 | 4  4  5  5 |
| **4. Các biện pháp thực hiện** | 8 |
| Biện pháp 1: Rèn luyện cho học sinh kĩ năng tìm hiểu đề, quan sát và lập dàn ý  Biện pháp 2: Làm giàu vốn từ, tích lũy vốn kiến thức cho học sinh.  Biện pháp 3: Giúp học sinh luyện viết câu, sắp xếp và diễn đạt ý  Biện pháp 4: Rèn luyện cho học sinh cách dùng từ ngữ biểu cảm và các biện pháp nghệ thuật khi viết văn  Biện pháp 5: Khuyến khích học sinh đọc sách, báo; xây dựng “văn hóa đọc” thông qua các phân môn của Tiếng Việt và các môn học khác.  Biện pháp 6: Phối hợp các hoạt động giáo dục và trải nghiệm để bồi dưỡng tâm hồn giàu cảm xúc cho học sinh  Biện pháp 7: Nhận xét, tuyên dương học sinh kịp thời | 8  14  15  24  25  31  32 |
| **5. Tính mới và hiệu quả áp dụng** | 34 |
| **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ** | 36 |

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1. Tên sáng kiến: **Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5 rèn kĩ năng viết văn tả người**

2. Bộ môn (lĩnh vực) áp dụng sáng kiến: **Môn Tiếng Việt**

**3. Tác giả:**

Họ và tên: **Phạm Thị Bích** **Nữ**

Ngày tháng/năm sinh: **28/ 12/ 1989**

Trình độ chuyên môn: **Đại học sư phạm**

Chức vụ, đơn vị công tác: **Giáo viên trường Tiểu học Lam Sơn**

Điện thoại: **0972637289**

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: **Trường Tiểu học Lam Sơn**

**Xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương**

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có): **Trường Tiểu học Lam Sơn**

**Xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương**

6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: **Năm học 2020 - 2021**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ**  *(ký, ghi rõ họ tên)* | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN** |

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT**

*(đối với trường mầm non, tiểu học, THCS)*

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

Trong chương trình Tập làm văn lớp 5, dạng bài văn tả người là một dạng bài mới. Ở dạng bài này, nếu đầu tư tốt, giảng dạy kĩ, giáo viên sẽ giúp học sinh hình thành những tư tưởng, tình cảm tốt, lòng yêu thương con người. Để có tình cảm tốt, các em cần phải có khả năng thấu cảm, quan sát tinh tế, phải biết nhìn nhận về những đóng góp của những người xung quanh và viết ra được tình cảm của mình đối với mọi người. Đây cũng chính là tâm nguyện của nhà viết sách gửi vào chương trình Tập làm văn lớp 5. Trên thực tế, kĩ năng viết văn của học sinh còn rất nhiều hạn chế, chất lượng các bài tập làm văn tả người ở lớp 5 chưa đạt được hiệu quả. Vậy phải làm thế nào để các em viết tốt các bài văn tả người? Đó cũng chính là nội dung mà tôi trình bày trong đề tài: “***Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5 rèn kĩ năng viết văn tả người***”.

Qua quá trình tìm hiểu thực trạng dạy - học phân môn Tập làm văn ở lớp 5, tôi thấy có nhiều nguyên nhân khiến học sinh viết văn tả người chưa tốt như: Học sinh chưa xác định được yêu cầu trọng tâm của đề bài. Vốn từ còn nghèo cộng với vốn sống hạn chế. Học sinh thường không có thói quen đọc sách, báo. Kĩ năng quan sát chưa được học sinh xem trọng. Các em thường bị thu hút vào các quyển truyện tranh, các trò chơi điện tử hoặc các trang mạng hấp dẫn khác trên internet. Thiếu sự quan tâm, hỗ trợ động viên của phụ huynh.

Chính những nguyên nhân này đã tác động đến kĩ năng viết văn của học sinh, làm cho các em dần mất tự tin khi viết tập làm văn trong đó có văn tả người, lâu dần làm các em trở nên không hứng thú với phân môn này. Chất lượng tập làm văn từ đó mà không cao. Vì vậy, bản thân tôi nhận thấy cần có những biện pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng từ phía bản thân tôi cũng như sự nỗ lực, phấn đấu học tập từ phía các em để có kết quả. Tôi đã tiến hành khảo sát khả năng viết văn tả người của học sinh 2 lớp 5A và 5D, qua khảo sát tôi thấy số lượng bài viết miêu tả còn hời hợt, sơ sài, diễn tả còn lan man, lủng củng, dùng từ đặt câu chưa hay, sắp xếp ý lộn xộn còn chiếm gần 40%. Vậy nên tôi đã mạnh dạn đưa ra một số biện pháp để rèn kĩ năng viết văn tả người cho học sinh lớp 5D – lớp tôi chủ nhiệm:

Biện pháp 1: Rèn luyện cho học sinh kĩ năng tìm hiểu đề, quan sát và lập dàn ý

Biện pháp 2: Làm giàu vốn từ, tích lũy vốn kiến thức cho học sinh.

Biện pháp 3: Giúp học sinh luyện viết câu, sắp xếp và diễn đạt ý

Biện pháp 4: Rèn luyện cho học sinh cách dùng từ ngữ biểu cảm và các biện pháp nghệ thuật khi viết văn

Biện pháp 5: Khuyến khích học sinh đọc sách, báo; xây dựng “văn hóa đọc” thông qua các phân môn của Tiếng Việt và các môn học khác.

Biện pháp 6: Phối hợp các hoạt động giáo dục và trải nghiệm để bồi dưỡng tâm hồn giàu cảm xúc cho học sinh

Biện pháp 7: Nhận xét, tuyên dương học sinh kịp thời

Sau khoảng thời gian áp dụng những biện pháp trên một cách thống nhất và phối hợp linh hoạt với học sinh của lớp 5D tôi giảng dạy trong kì Một vừa qua, tôi đã thu nhận được kết quả đáng khích lệ, là động lực để tôi phát triển, hoàn thiện sáng kiến này. Tôi tiến hành đánh giá bài làm của học sinh ở thời điểm cuối học kì I theo tiêu chí chấm bài Tập làm văn với hai lớp 5A và 5D cho kết quả: Số lượng bài viết hay, diễn đạt lưu loát; lời văn sinh động giàu hình ảnh, cảm xúc của lớp tôi gấp đôi lớp 5A và số bài viết nội dung tả sơ sài, dùng từ đặt câu chưa hay, sắp xếp ý lộn xộn; diễn đạt lủng củng của lớp tôi đã giảm còn bằng một phần tư lớp 5A

Trong giai đoạn tiếp cận với chương trình Giáo dục phổ thông 2018 như hiện nay thì việc rèn khả năng tự học cho học sinh lớp 5 là rất cần thiết. Đặc biệt các biện pháp tôi đưa ra trong đề tài nhằm giúp học sinh rèn kĩ năng viết văn tả người sẽ là một lợi thế, tiền đề giúp các em tự tin bước vào chương trình lớp 6 mới.

Tập làm văn là một phân môn khá khó trong môn Tiếng Việt. Muốn dạy tốt phân môn này giáo viên cần: Lập kế hoạch dạy học, chuẩn bị bài trước khi lên lớp thật kĩ, … cuốn hút học sinh vào các hoạt động đảm bảo mục tiêu của mỗi tiết học. Lựa chọn, sử dụng các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp… Có sự chuẩn bị cho tiết dạy như: tranh ảnh minh họa, giáo án điện tử,… Học sinh cũng cần có sự chuẩn bị, xem trước bài…

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Với thời đại văn hóa đọc ngày càng mai một. Số lượng học sinh ham thích đọc sách ngày càng giảm. Thời gian rảnh rỗi, các em dành cho các hoạt động giải trí hiện đại: xem hoạt hình, chơi game. Từ đó, khả năng nghe, đọc và cảm thụ văn học của các em cũng giảm. Trong chương trình Tiểu học hiện nay, mục tiêu chính của môn Tiếng Việt là hình thành và phát triển cho học sinh các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Tập làm văn là một phân môn thực hành của môn Tiếng Việt ở Tiểu học, có vị trí đặc biệt quan trọng trong chương trình. Thực hiện nhiệm vụ rèn luyện kĩ năng sản sinh văn bản ở dạng nói hay viết, phân môn Tập làm văn đồng thời góp phần cùng các môn học khác rèn luyện về tư duy, phát triển ngôn ngữ và hình thành nhân cách cho học sinh.

Trong chương trình Tập làm văn lớp 5, dạng bài văn tả người là một dạng bài mới. Ở dạng bài này, nếu đầu tư tốt, giảng dạy kĩ, giáo viên sẽ giúp học sinh hình thành những tư tưởng, tình cảm tốt, lòng yêu thương con người. Ở dạng bài này, nếu đầu tư tốt, giảng dạy kĩ, giáo viên sẽ giúp học sinh hình thành những tư tưởng, tình cảm tốt, lòng yêu thương con người. Chẳng hạn, các em sẽ thấy yêu thương và có trách nhiệm hơn với mẹ nếu em quan sát và viết ra được cảm nghĩũng n*m thấy thương mẹ thật nhiều khi nhìn lưng áo mẹ ướt đẫm mồ hôi, mặt mẹ đỏ gay vì nắng*”. Dạy chữ là góp phần dạy người, dạy trẻ con không phải chỉ dạy cho các em con chữ mà còn dạy các em lễ nghĩa ở đời, dạy các em yêu thương con người với đạo lí “*Thương người như thể thương thân*”. Để có tình cảm tốt, các em cần phải có khả năng thấu cảm, quan sát tinh tế, phải biết nhìn nhận về những đóng góp của những người xung quanh và viết ra được tình cảm của mình đối với mọi người. Đây cũng chính là tâm nguyện của nhà viết sách gửi vào chương trình Tập làm văn lớp 5.

Tuy nhiên, trong quá trình dạy học, tôi nhận thấy rằng kĩ năng viết văn của học sinh còn rất nhiều hạn chế, nhiều em chưa yêu thích phân môn này. Chất lượng các bài tập làm văn tả người ở lớp 5 chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, đa số các bài tả người giống nhau, theo một mô típ nhất định, nội dung bài sơ sài, chưa chọn lọc đặc đểm và lột tả được nét riêng biệt của người được tả. Bên cạnh đó, hầu hết các em đều gặp khó khăn trong việc dùng từ đặt câu, chưa ngắt ý thành câu để diễn đạt ý trọn vẹn, trong quá trình viết bài văn còn chưa biết dùng các biện pháp nghệ thuật vào miêu tả. Trong cách làm bài của các em học sinh thường không sử dụng câu mở đoạn cho một đoạn. Các câu trong đoạn văn hay cả bài văn không có sự liên kết chặt chẽ với nhau dẫn đến bài văn rời rạc, thiếu sự liên kết mạch lạc nên bài văn của các em thường luôn bị lộn xộn, miêu tả lung tung, không diễn đạt được trọn vẹn ý tưởng và đặc biệt là chưa bộc lộ được tình cảm của mình đối với người được tả. Vậy phải làm thế nào để các em viết tốt các bài văn tả người? Đó chính là vấn đề tôi luôn trăn trở trong suốt quá trình giảng dạy. Chính vì lí do đó, dù mới làm công tác chủ nhiệm lớp 5 trong thời gian ngắn nhưng tôi đã cố gắng tìm tòi, học hỏi từ đồng nghiệp, từ các bậc tiền bối, thông qua mạng internet, tham khảo thêm kinh nghiệm giảng dạy để tìm ra biện pháp luyện tập cho các em có những kĩ năng viết bài tập làm văn tả người giàu cảm xúc. Đó cũng chính là nội dung mà tôi trình bày trong đề tài: “***Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5 rèn kĩ năng viết văn tả người***”. Mong rằng với những biện pháp này, tôi có thể góp phần nâng cao chất lượng dạy học về dạng văn tả người ở lớp 5 nói riêng và phân môn Tập làm văn nói chung.

**2. Cơ sở lí luận của vấn đề:**

**2.1. Lí thuyết về văn tả người**

**2.1.1. Khái niệm:** Tả người là một0 thể loại văn mà trong đó người viết dùng ngôn ngữ có tính chất nghệ thuật, lời văn có hình ảnh của mình để tái hiện lại, làm hiện ra trước mắt người đọc hình ảnh chân dung của đối tượng (người) được miêu tả với những đặc điểm nổi bật giúp người đọc có hiểu biết và cảm nhận về đối tượng (người) đó như được trực tiếp tiếp xúc với đối tượng (người) đó.

**2.1.2. Đặc điểm:** Bài văn tả người được xây dụng trên cơ sở ghi lại những nét riêng về hình dáng và tính tình của một người mà người viết quan sát, cảm nhận được thông qua các giác quan trực tiếp của mình.

**2.1.3. Phương pháp làm bài:**

Để làm tốt dạng văn tả người, học sinh cần phải:

- Xác định rõ người sẽ tả là ai.

- Quan sát kĩ người sẽ tả để tìm ra những nét riêng biệt của người đó. Mỗi lứa tuổi, con người có những đặc điểm về hình dáng và tính tình khác nhau (người già thì tóc bạc, da nhăn; người trẻ thì mái tóc mượt mà, làn da căng tràn sức sống,...). Mỗi người một hoàn cảnh sống, một trình độ văn hoá khác nhau. Tất cả những thứ ấy đều có ảnh hưởng đến sinh hoạt toàn diện của họ.

- Lựa chọn những từ ngữ thích hợp (nhất là các động từ, tính từ) để vừa nêu được những nét riêng biệt, nổi bật nhất của người được tả, vừa bộc lộ được thái độ, tình cảm của mình đối với người đó.

**2.2 Cách viết một bài văn tả người hay**

Để viết được một bài văn tả người hay, điều cần thiết trước tiên là sự quan sát của người viết. Việc quan sát kĩ sẽ giúp người viết phát hiện và hiểu biết rõ về đặc điểm của người được miêu tả. Từ đó, người viết sẽ thu thập được nhiều dữ liệu, nhiều vốn sống.

Tuy vậy, nếu chỉ quan sát không thôi thì vẫn chưa đủ để có một bài văn tả người hay. Tưởng tượng và cảm xúc của người viết là yếu tố rất quan trọng để tạo thành một bài văn hay. Trí tưởng tượng sẽ giúp cho bài văn sinh động, giàu hình ảnh. Ví dụ: Khi miêu tả mái tóc dài, có bạn hình dung mái tóc như một dải lụa đen mềm mại, bồng bềnh. Có bạn lại cảm nhận giống như dòng suối mây mềm mượt. Nhờ có óc tưởng tượng phong phú mà người viết có dịp bộc lộ được cảm xúc của mình. Cảm xúc không phải là một cái gì cao xa mà đơn giản chỉ là tình cảm của người viết về người miêu tả. Tình cảm đó là sự yêu thích, quý mến, gắn bó, là nhiệm vụ của bản thân,…

Tất nhiên, một bài văn tả người hay còn cần đến kĩ năng viết văn nữa. Đó là việc các em dùng từ đặt câu, diễn đạt. Từ ngữ trước tiên cần chính xác, sau đó mới sinh động, gợi tả, gợi cảm. Câu văn cần phải đúng ngữ pháp, hành văn mạch lạc, đan xen giữa câu ngắn và câu dài để người đọc không nhàm chán.

Tóm lại, người viết thực hiện được tất cả các yêu cầu trên thì sẽ viết được một bài văn tả người hoàn mĩ.

**3. Thực trạng của vấn đề:**

**3.1 Thuận lợi**

***3.1.1 Về giáo viên***

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sắc của các cấp trong việc thực hiện đổi mới giáo dục.

- Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên công tác, đầy đủ sách giáo khoa, sách hướng dẫn và được học về sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại.

- Đội ngũ giáo viên yêu nghề, có năng lực sư phạm.

***3.1.2 Về học sinh***

- Học sinh đã quen với phân môn Tập làm văn từ lớp 2 nên các em đã biết cách lĩnh hội và luyện tập thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Học sinh chăm chỉ, tích cực học tập, ham học hỏi.

- Các em học sinh đều được học 2 buổi/ngày. Từ đó giúp các em có khả năng luyện tập thành thạo các kĩ năng viết văn và áp dụng linh hoạt vào các phân môn khác.

- Sự quan tâm của phụ huynh học sinh cũng góp phần nâng cao chất lượng dạy - học phân môn Tập làm văn.

**3.2. Khó khăn**

***3.2.1 Về giáo viên***

- Giáo viên chưa nắm rõ ý đồ, nội dung các bài tập đưa ra trong tiết Tập làm văn tả người. Trong quá trình giảng dạy đôi lúc giáo viên còn lúng túng khi tổ chức hướng dẫn cho học sinh hoàn thiện các bước để tạo ra một bài văn hoàn chỉnh sao cho vừa đảm bảo yêu cầu của đề bài, vừa đảm bảo tính đặc trưng riêng của một bài tập làm văn.

- Phương pháp giảng dạy còn đơn điệu, rập khuôn, máy móc theo sách hướng dẫn.

- Giáo viên chỉ quan tâm đến việc học sinh làm được, viết được đoạn, được bài theo ý của mình sao cho nhanh để giải quyết các bài tập đưa ra trong tiết học, từ đó học sinh tiếp thu bài một cách thụ động, chưa phát huy được kĩ năng nói, viết và khả năng bày tỏ cảm xúc.

- Giáo viên còn thiếu quan tâm đến việc sửa lỗi câu, cách dùng từ trong câu của học sinh.

- Chưa tạo được khí thế cho học sinh mở rộng tầm nhìn, liên hệ sâu sắc trong thực tế về hoàn cảnh việc làm, hành động của người định tả để bài văn thêm phong phú, sinh động.

- Trình độ học sinh trong lớp không đồng đều nên trong một tiết học giáo viên khó truyền tải đầy đủ các kiến thức, kĩ năng cho toàn bộ đối tượng học sinh.

***3.2.2 Về học sinh***

- Phần lớn các em thích học Toán, ngại học Tiếng Việt, nhất là phân môn Tập làm văn. Vì thế, học sinh chưa hứng thú học tập trong tiết Tập làm văn nói chung và với dạng bài văn tả người nói riêng, không khí lớp học thường trầm, chỉ một số ít học sinh tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Vốn từ của học sinh còn hạn chế, khuôn sáo, kĩ năng quan sát đối tượng chưa tinh tế, quan sát qua loa nên chất lượng các bài văn chưa cao, nội dung đơn giản, lủng củng, diễn đạt văn nói nhiều hơn văn viết, viết nhiều câu văn chưa hoàn chỉnh. Câu văn của một số em thường chỉ là liệt kê toàn bộ những chi tiết đặc điểm, hoạt động của người định tả, kể dài dòng hoặc chưa biết nhấn vào trọng tâm để miêu tả kĩ một số chi tiết cụ thể để làm nổi bật đối tượng miêu tả.

**3.2.3 Khảo sát về kĩ năng viết văn tả người của học sinh lớp 5.**

**3.2.3.1.** **Đối tượng khảo sát** : HS lớp 5A, lớp 5D

**3.2.3.2.** **Cách khảo sát**

Đề bài: **Em hãy tả về bố của em.**

Thời gian làm bài: 40 phút.

Tổng số học sinh là 54 em, tổng số bài 54 bài.

- Kết quả thu được như sau :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số HS** | Bài viết hay, diễn đạt lưu loát, lời văn sinh động giàu hình ảnh, cảm xúc | | Bài viết hay, lời văn sinh động giàu hình ảnh, đôi chỗ diễn đạt còn chưa lưu loát | | Bài viết đã đúng yêu cầu của đề, nội dung miêu tả còn thiếu; diễn đạt chưa lưu loát | | Bài viết đã đúng yêu cầu của đề; nội dung miêu tả sơ sài; diễn đạt lủng củng; sắp xếp ý lộn xộn | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | |
| 5A | 28 | 5 | 11,9 | 9 | 32,1 | 5 | 11,9 | 9 | 32,1 | |
| 5D | 26 | 4 | 15,4 | 8 | 30,7 | 4 | 15,4 | 10 | 38,5 | |

Từ kết quả trên tôi thấy: Chất lượng viết văn của học sinh hai lớp là tương đương nhau. Trong đó có số bài viết hay, diễn đạt lưu loát, lời văn sinh động giàu hình ảnh, cảm xúc chiếm có 11,9- 15,4%, nghĩa là số học sinh viết được bài văn hay còn ít so với các bài viết khác. Còn số lượng bài viết miêu tả còn hời hợt, sơ sài, diễn tả còn lan man, lủng củng, dùng từ đặt câu chưa hay, sắp xếp ý lộn xộn còn chiếm gần 40%. Vậy nên tôi quyết định chọn đề tài làm thực nghiệm mong muốn nâng cao chất lượng dạy học phân môn Tập làm văn nói chung, văn tả người cho học sinh lớp 5 nói riêng và có thể đó cũng là giải pháp cho đồng nghiệp**.**

Cũng qua bài khảo sát, tôi nhận thấy các em có một số hạn chế sau:

- Các em chưa xác định rõ nội dung trọng tâm của đề bài. Đề bài yêu cầu các em phải làm gì? Làm như thế nào để làm được một bài văn đúng thể loại, đúng về nội dung, phong phú về cách trình bày nên đoạn viết của các em rất khó để bắt đầu một bài văn, cũng như bài văn không đạt được đầy đủ yêu cầu của đề bài.

- Việc sử dụng các từ ngữ gợi tả của các em chưa có nhiều sáng tạo, không biết cách liên kết câu và lồng cảm xúc của bản thân vào bài viết hoặc máy móc, rập khuôn giống các bài văn mẫu các em đã được đọc khiến bài viết nghèo hình ảnh, khô khan, không bộc lộ cảm xúc, không lôi cuốn người đọc người nghe.

- Các em còn mắc phải lỗi diễn đạt như: lặp từ, lặp ý, chưa đúng ngữ pháp, viết câu quá dài hoặc không trọn nghĩa, sắp xếp ý chưa hợp lí, không biết cách liên kết nên nội dung bài viết thiếu chặt chẽ, thiếu lôgic.

- Đối với những em còn chậm thì trong thời gian 40 phút, các em rất khó khăn để hoàn thành được bài làm văn của mình theo đầy đủ các yêu cầu của đề.

- Một số em chưa biết cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi miêu tả.

Qua quá trình tìm hiểu thực trạng dạy - học phân môn Tập làm văn ở lớp 5, tôi thấy có nhiều nguyên nhân khiến học sinh viết văn tả người chưa tốt, trong đó có một số nguyên nhân cơ bản như sau:

- Khi viết bài văn, học sinh chưa xác định được yêu cầu trọng tâm của đề bài.

- Kĩ năng quan sát chưa được xem trọng, quan sát thiếu tinh tế, chưa hướng vào đặc điểm nổi bật của đối tượng và chưa thể hiện được cảm xúc.

- Vốn từ còn nghèo, chưa diễn đạt được bằng vốn từ ngữ, ngôn ngữ của mình (nói và viết) về một con người, một sự vật cụ thể nào đó, chưa biết sắp xếp các ý trong bài như thế nào để bài viết mạch lạc.

- Học sinh thường không có thói quen đọc sách, báo hoặc tìm tòi sưu tầm những tài liệu phục vụ cho kiến thức có liên quan đến môn học.

- Các em chưa có sự nỗ lực, dành thời học nhiều cho phân môn Tập làm văn, thái độ chủ quan trong học tập. Một số em còn lạm dụng, học thuộc các bài văn mẫu khiến bài văn rập khuôn, không có sự sáng tạo. Các em thường bị thu hút vào các quyển truyện tranh, các trò chơi điện tử hoặc các trang mạng hấp dẫn khác trên internet mà quên đi thế giới xung quanh các em có nhiều điều cần khám phá.

Chính những nguyên nhân này đã tác động đến kĩ năng viết văn của học sinh, làm cho các em dần mất tự tin khi viết tập làm văn trong đó có văn tả người, lâu dần làm các em trở nên không hứng thú với phân môn, chất lượng tập làm văn từ đó mà không cao. Vì vậy, bản thân tôi nhận thấy cần có những biện pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng từ phía bản thân tôi cũng như sự nỗ lực, phấn đấu học tập từ phía các em để có kết quả.

**4. Các biện pháp thực hiện**

**4.1. Biện pháp 1: Rèn cho học sinh kĩ năng tìm hiểu đề, quan sát, lập dàn ý**

**4.1.1 Tìm hiểu đề**

Tìm hiểu đề là kĩ năng đầu tiên mà học sinh phải tiến hành trong quá trình làm bài. Ở đây, giáo viên cần giúp học sinh biết cách xác định yêu cầu của đề, tránh được sự lúng túng trong quá trình triển khai bài viết, dẫn đến viết lạc đề.

Việc rèn kĩ năng tìm hiểu đề sẽ có ảnh hưởng đến kết quả của các kĩ năng tiếp theo. Để giúp học sinh thực sự thuần thục kĩ năng tìm hiểu đề văn tả người, tôi luôn chú ý hướng dẫn các em một số thao tác khi tìm hiểu đề, như:

- Đọc kĩ đề bài, bước đầu nhận thức sơ bộ về nội dung, yêu cầu miêu tả.

- Gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề bài.

=> Kết quả thu được sau khi thực hiện hai thao tác này giúp các em sơ bộ nắm bao quát về đề bài.

- Trả lời các câu hỏi để xác định yêu cầu của đề như: Người định tả là ai? Người đó quan hệ như thế nào với em? Cảm xúc ban đầu của em về người đó như thế nào? Bài viết sẽ tập trung miêu tả những đặc điểm chủ yếu nào của người đó? Vì sao lại tập trung tả những đặc điểm đó? Từ ngữ xưng hô sẽ được sử dụng trong bài viết là gì? Cảm nghĩ của em dành cho người được tả như thế nào? (Ấn tượng sâu sắc, ảnh hưởng của người đó đối với bản thân,...)

=> Thông qua việc trả lời những câu hỏi, các em được trình bày về người định tả bằng ngôn ngữ nói, có hứng thú hơn khi viết văn và phát huy cao nhất khả năng sáng tạo trong bài văn của các em.

**4.1.2 Quan sát**

Quan sát là một kĩ năng có vai trò rất quan trọng trong đời sống, đối với văn miêt tả cũng vậy. Nếu học sinh có sự quan sát và chọn lọc những chi tiết tinh tế khi quan sát sẽ là tiền đề để làm tốt bài văn miêu tả.

Quan sát là vận dụng tất cả các giác quan của người viết để nhận biết đặc điểm của thế giới xung quanh. Nếu như học sinh có sự quan sát tinh tường, thấu đáo thì bài viết của các em sẽ trở nên hay và hấp dẫn hơn. Còn nếu như học sinh quan sát hời hợt, không chú tâm thì bài làm của học sinh sẽ khô khan và nhàm chán. Bởi vậy, việc hình thành và rèn luyện kĩ năng quan sát cho học sinh là rất quan trọng.

Khi quan sát, không phải lúc nào cũng ghi lại toàn bộ những gì mình thấy, mình cảm nhận được mà cần phải biết lựa chọn. Các em cần phải biết chọn lọc những chi tiết ấn tượng, tinh tế trong quá trình quan sát vì như vậy bài văn mới hấp dẫn, ấn tượng trong lòng người đọc.

Với bài văn tả người, cần phải quan sát kĩ về: *ngoại hình* (hình dáng bên ngoài: tầm vóc, cách ăn mặc, khuôn mặt, mái tóc, cặp mắt, hàm răng,…); *tính tình và hoạt động* (lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử với người khác, việc làm,…). Các em phải biết tập trung quan sát và miêu tả những đường nét ngoại hình tiêu biểu, những cá tính riêng biệt mà ít thấy hoặc không thấy được ở người khác. Tôi luôn lưu ý các em khi viết cần đan xen giữa tả ngoại hình và tính tình để làm nổi rõ cuộc sống nội tâm của người được tả. Tôi thường hướng dẫn các em quan sát theo nhiều hình thức: quan sát trực tiếp đối tượng (người thân, thầy giáo, cô giáo, người hàng xóm,…); quan sát qua báo, đài (một ca sĩ đang biểu diễn, một danh hài mà em thích,….)

Đối với kiểu bài miêu tả trong đó có văn tả người, quan sát còn là cơ sở chủ yếu để tìm ý. Khi tiến hành quan sát, tôi thường cho các em tiến hành ngay trên lớp hoặc tiến hành ngoài lớp trước tiết học. Khi hướng dẫn các em quan sát trực tiếp đối tượng miêu tả, tôi thường đặt câu hỏi kết hợp với hướng dẫn học sinh quan sát: Dáng vóc của đối tượng như thế nào? Điểm nổi bật của đối tượng là gì? Em ấn tượng với đặc điểm nào của đối tượng?,… Câu hỏi loại này chỉ rõ sử dụng giác quan nào, quan sát bộ phận nào của đối tượng miêu tả.

Quan sát kĩ đối tượng sẽ tả sẽ giúp các em tìm ra những nét riêng biệt của người đó. Mỗi lứa tuổi, con người có những đặc điểm về hình dáng và tính tình khác nhau (người già thì tóc bạc, da nhăn; người trẻ thì mái tóc mượt mà, làn da căng mịn, hồng hào,...); mỗi người một hoàn cảnh sống, một trình độ văn hoá khác nhau,... Tất cả những thứ ấy đều có ảnh hưởng đến thái độ, cách ứng xử và hoạt động của họ.

**Ví dụ 1:** Bài “Luyện tập tả người (tả ngoại hình)” (Tiếng Việt 5 - Tập 1, trang 130).

Đề bài: Lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp (thầy giáo, cô giáo, chú công an, người hàng xóm,…).

Tiết này chỉ luyện tập về tả ngoại hình của người nên tôi ví dụ về thực hiện hướng dẫn học sinh quan sát tả ngoại hình của một cô giáo (thầy giáo) như sau:

Các em đã học qua nhiều cô giáo, thầy giáo nhưng nên lựa chọn cô giáo (thầy giáo) em nhớ nhất, tức là người đã để lại cho em *nhiều ấn tượng, nhiều kỉ niệm nhất*. Như vậy, khi tả, em hiểu hơn, dễ rung động, dễ có nhiều điều để tả hơn. Em cần chú ý *tả ngoại hình* là chính.

*Tuổi tác, vóc dáng, khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt, mũi, miệng, làn da*,… có gì đặc biệt? Tả tỉ mỉ từng nét cũng được nhưng *tránh kiểu liệt kê* cho đủ mà hóa ra *cứng nhắc*, không có “*hồn*”. Tất nhiên là chọn những nét thật tiêu biểu để tả cho ra, cho rõ, là *cô giáo ấy, thầy giáo ấy* chứ không phải là một người nào khác.

Khi quan sát, các em nên đặt ra những câu hỏi để tự trả lời như:

- Cô giáo (thầy giáo) ấy bao nhiêu tuổi, tầm vóc ra sao, khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt, mũi, miệng, làn da,…?

- Quần áo thường ngày mặc như thế nào?

- Dáng đi đứng, giọng nói, cách nói khi giảng bài và khi trò chuyện có gì đặc biệt?

**Ví dụ 2:** “Luyện tập tả người (tả hoạt động)” (Tiếng Việt 5 - Tập 1, trang 152).

Đề bài: Lập dàn ý cho bài văn tả hoạt động của một bạn nhỏ hoặc một em bé ở tuổi tập đi, tập nói.

Ở tiết này, tôi đã thực hiện hướng dẫn học sinh quan sát như sau:

\* Đối tượng quan sát:

Đối tượng để quan sát là một em bé (bé trai hay gái đều được).

Các em cần hết sức lưu ý bài tập yêu cầu tả một em bé *đang tuổi tập đi, tập nói*. Phải xác định đúng độ tuổi vì độ tuổi sẽ quyết định nội dung việc tả.

\* Những câu hỏi gợi ý cho việc quan sát:

+ Em bé được em quan sát tên gì? Là bé trai hay bé gái? Em bé đó có quan hệ với em như thế nào?

+ Em bé được bao nhiêu tháng tuổi, có những nét đáng yêu nào tiêu biểu?

+ Những điểm đặc biệt về hình dáng gắn liền với độ tuổi: thân hình, da dẻ, khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt, cặp má, môi, miệng, răng và lợi, chân tay,…?

+ Quần áo bé thường mặc khi trời nóng, trời lạnh, khi ở nhà hoặc được đi chơi, …?

+ Sự thơ ngây, đáng yêu biểu hiện qua việc tập nói? tập đi?

+ Những biểu hiện thơ ngây và đáng yêu khi tiếp xúc với những người thân và trong sinh hoạt hằng ngày như khi ăn, khi chơi, khi ngủ,…?

+ Em bé được mọi người và bản thân em yêu quý như thế nào?

**4.1.3 Lập dàn ý**

Tìm ý và lập dàn ý trong các bài làm văn nói chung và trong văn tả người nói riêng là một thao tác, một kĩ năng, một bước chuẩn bị không thể thiếu khi viết bài, có thể nói nó có vai trò rất quan trọng đối với học sinh, đặc biệt là học sinh tiểu học. Vì vậy, đối với học sinh lớp 5 thì dàn ý không có gì xa lạ nhưng để lập được một dàn ý chi tiết, đủ ý và theo đúng bố cục của một bài văn miêu tả để học sinh có thể dựa vào đó viết thành một đoạn văn hay một bài văn hay thì quả thật là không dễ.

Như đã nói ở trên, quan sát là cơ sở chủ yếu để tìm ý. Sau khi học sinh đã quan sát đối tượng miêu tả, công việc của giáo viên là đặt câu hỏi gợi ý để học sinh hồi tưởng lại những gì đã quan sát được. Khi học sinh đã quan sát và tìm đủ ý rồi, giáo viên hướng dẫn các em lập dàn ý bài văn. Dàn ý của bài văn tả người cũng phải đủ 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài. Khi lập dàn ý, tôi thường chú ý nhắc nhở các em cần cân đối câu từ, câu không quá dài hay quá ngắn, các ý cần chặt chẽ, lôgíc với nhau,... Đối với bài văn miêu tả người ở tiểu học có thể được chia theo 2 dạng đề: tả người về ngoại hình kết hợp tả tính tình, hoạt động và tả người hoạt động (đang làm việc).

**Dạng 1: Dàn ý chung tả người về ngoại hình kết hợp tả tính tình, hoạt động**

**\* Mở bài**: Giới thiệu người định tả: Ở đâu ? Lúc nào? Có mối quan hệ với em như thế nào?

**\* Thân bài**

***a. Ngoại hình:***

*- Tả bao quát:* Tuổi tác, tầm vóc, dáng điệu, cách ăn mặc.

*- Tả chi tiết:* Đầu, mái tóc, khuôn mặt, mắt, mũi, miệng, tai, làn da, thân mình, tay (cánh tay, bàn tay, ngón tay), chân (bắp chân, bàn chân, ngón chân)

***b. Tính cách***

***c. Hoạt động:*** Tả sơ lược vài việc làm biểu lộ phẩm chất đạo đức người được tả.

**\* Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về người được tả

**Dạng 2: Dàn bài chung tả người hoạt động (đang làm việc)**

**\* Mở bài:** Giới thiệu người định tả: Nơi gặp? Lúc gặp? Đặc điểm nổi bật làm em ấn tượng?

**\* Thân bài:**

***a. Ngoại hình:***  *Tả bao quát:* Tuổi tác… Tuổi nghề… Tầm vóc… Dáng điệu… Cách ăn mặc…Tất cả các chi tiết trên đều phải phù hợp với hoạt động nghề nghiệp)

***b. Hoạt động*:** *Tả tỉ mỉ, cụ thể từng động tác của người đang làm việc:*

**Lưu ý**: Tả động tác luôn luôn phải kết hợp với :

+ Hình dáng: đầu - mình - tay chân. + Tính tình: lời nói, cử chỉ, thái độ.

*Kết quả của công việc làm:*

Từ đó nêu được **phẩm chất** của người làm việc

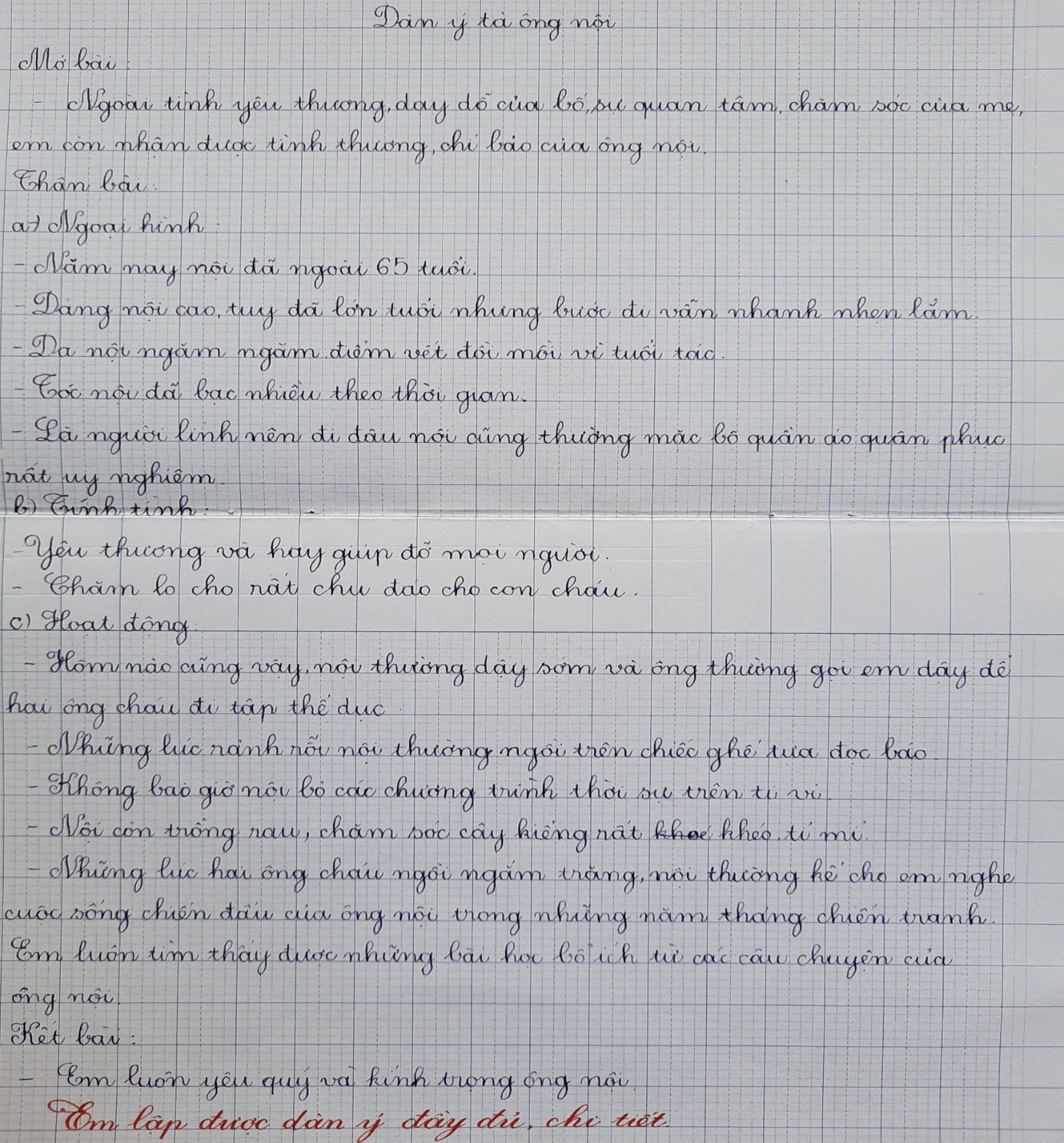
**\* Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về người được tả.

Trong dàn ý bài văn tả người, tôi luôn lưu ý cho các em học sinh của mình sắp xếp các ý có thứ tự, tránh những ý nhắc đi nhắc lại. Bằng cách này các em sẽ tự suy nghĩ và hình thành được: Phần mở bài giới thiệu người định tả bằng cách nào? Thân bài có mấy đoạn? Đoạn nào trọng tâm? Trong đoạn có những ý chính gì? Phần kết bài nêu lên tình cảm với người được tả như thế nào? Ghi nhanh xong dàn ý, các em đọc lại để sửa hoặc thêm những ý cần thiết, bỏ những ý thừa. Việc hoàn thành được dàn ý chi tiết đã giúp cho các em hình thành được ý tưởng chuyển sang ngôn ngữ là lời văn, từ đó giúp các em bám sát được nội dung mình muốn viết. Vì vậy, việc giúp các em có thời gian để tìm ý và hình thành được dàn ý chi tiết cho bài văn tả người là rất quan trọng.

**Ví dụ:** Bài “Cấu tạo của bài văn tả người” (Tiếng Việt 5 - Tập 1, trang 119).

Đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người trong gia đình em

Bài tập yêu cầu học sinh lập một dàn ý chi tiết tả một người thân trong gia đình. Trong dàn ý phải nêu được những nét nổi bật về ngoại hình, tính tình và hoạt động của người đó. Sau đây là dàn ý tả ông nội của em Đỗ Ngọc Mai (Học sinh lớp 5D).



**4.2. Biện pháp 2: Làm giàu vốn từ, tích lũy vốn kiến thức cho học sinh**

**4.2.1 Làm giàu vốn từ:**

Thế giới quanh ta không đứng yên mà rất phong phú, đa dạng và luôn luôn biến đổi. Với dạng văn tả người, người viết văn không thể dùng ngôn ngữ, vốn từ nghèo nàn để “vẽ” được một người với các nét tiêu biểu, riêng biệt, sống động trước mặt người đọc được. Việc làm giàu vốn từ cho học sinh có nghĩa là giúp cho các em nắm một số từ gợi tả để có thể dùng trong miêu tả. Trong quá trình giảng dạy, làm giàu vốn từ cho các em luôn được tôi thực hiện song song với việc giải nghĩa từ.

**Ví dụ:** Để hỗ trợ cho các em làm giàu vốn từ của mình về chủ đề con người, tôi kết hợp trong tiết Luyện từ và câu, bài “**Tổng kết vốn từ**” (Tiếng Việt 5 - Tập 1, trang 151) hướng dẫn và cùng các em tìm thêm cho các em một số từ miêu tả hình dáng của người để các em tham khảo:

- Miêu tả mái tóc: *đen nhánh, óng ả, vàng hoe, bạc phơ, cháy nắng, xoăn tít*,…

- Miêu tả đôi mắt: *một mí, đen láy, đen huyền, tròn xoe, bồ câu, ti hí, mắt ốc bươu,…*

- Miêu tả khuôn mặt: *trái xoan, vuông vức, bầu bĩnh, vuông chữ điền, xanh xao, hốc hác, cau có,…*

- Miêu tả làn da: *trắng trẻo, nhăn nheo, trắng hồng, ngăm ngăm, bánh mật, đen sạm, xanh như tàu lá chuối, da bánh mật,…*

- Miêu tả vóc người: *vạm vỡ, dong dỏng, nhỏ nhắn, gầy gò, đẫy đà, to khoẻ, cao cao, mảnh mai, bụ bẫm, lụ khụ, yểu điệu, …*

Hoặc tìm thêm các từ miêu tả hoạt động: *nhanh nhẹn, hoạt bát, lanh lợi, nhanh thoăn thoắt, cẩn thận, tháo vác,…*

**4.2.2 Tích luỹ vốn kiến thức học Tập làm văn**

Tích luỹ vốn kiến thức học tập làm văn là việc làm tốt để học tốt môn Tiếng Việt. Để làm được điều này, đó là cả một quá trình xuyên suốt trong năm học cũng như trong chương trình. Trong lớp tôi luôn khuyến khích học sinh sử dụng “Sổ tay Tiếng Việt” để giúp học sinh trau dồi vốn kiến thức văn học. Tôi khuyến khích các em ghi chép các ý hay, các câu, đoạn văn hay. Việc ghi chép này không nhất thiết để cho học sinh khi làm văn sẽ mở ra sử dụng nhưng trước hết, qua mỗi lần ghi chép, các em sẽ được một lần đọc, ghi nhớ, lâu dần thành thói quen. Khi viết bài, những từ ngữ, hình ảnh, ý văn sẽ tự động tái hiện, giúp học sinh có thể vận dụng tốt hơn có những ý tưởng tốt, câu văn hay. Ngoài ra, trong lớp, tôi tổ chức các phong trào hỗ trợ cho việc viết văn đặc biệt là văn tả người như dành một góc học tập được gọi là “Thư viện văn học” để các em có thể trưng bày những sản phẩm của mình (những bài văn hay) để cả lớp cùng tham khảo. Sau khi học tiết trả bài văn xong, với các bài văn tiêu biểu, các em sẽ viết lại bài làm của mình một cách cẩn thận, trình bày sạch sẽ. Sau đó, các em sẽ tự trưng bày vào “Thư viện văn học”. Việc làm này được các em rất nhiệt tình hưởng ứng tham gia. Các bài văn tốt của các em được trưng bày là niềm tự hào của bản thân em đó và là một bài văn hay để các bạn khác trong lớp tham khảo.

**4.3. Biện pháp 3: Giúp học sinh luyện viết câu, sắp xếp và diễn đạt ý**

**4.3.1 Luyện viết câu**

Trước hết, để có một đoạn văn hay, bài văn hấp dẫn, đối với mọi học sinh phải viết được câu văn đúng ngữ nghĩa và ngữ pháp. Đây là một yêu cầu cơ bản. Vì vậy, việc luyện viết câu của học sinh luôn được tôi chú trọng. Đối với các học sinh năng khiếu, tôi có yêu cầu cao hơn dành cho các em. Các em không chỉ đặt câu đúng ngữ pháp, giàu hình ảnh, mà còn phải tạo được sắc thái riêng của đối tượng miêu tả. Còn đối với các học sinh tiếp thu chậm, tôi đặt yêu cầu thấp hơn và thường dành thời gian hướng dẫn học sinh đặt được câu đúng, thể hiện được ý cần nói.

**Ví dụ:** Miêu tả đôi mắt của một bạn.

+ Học sinh tiếp thu chậm: Bạn Hà có đôi mắt tròn và đen láy như hai hòn bi ve.

+ Học sinh năng khiếu: Hà có đôi mắt đen láy, sáng long lanh như hai hòn bi ve ẩn dưới hàng lông mi cong vút trông thật dịu dàng.

Biết dùng dấu câu đúng, nhất là dấu chấm và dấu phẩy cũng là một yêu cầu quan trọng khi viết câu, đoạn văn. Ngắt câu đúng sẽ diễn đạt rõ ràng ý của người viết sẽ giúp người đọc, người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.

**Ví dụ:**

+ Trong lớp em ai cũng mến bạn Hà.

+ Khuôn mặt trái xoan hiền hậu đôi mắt đen láy với đôi hàng mi cong vút.

Học sinh suy nghĩ, trao đổi, sửa chữa:

+ Trong lớp em, ai cũng mến bạn Hà.

+ Khuôn mặt trái xoan hiền hậu, đôi mắt đen láy với đôi hàng mi cong vút.

Qua biện pháp này, các em đã được thực hành, luyện tập cách diễn đạt ý của mình qua các câu văn cụ thể một cách trọn vẹn, hạn chế được việc mắc các lỗi không đáng có trong việc diễn đạt ý của mình.

**4.3.2 Rèn kĩ năng sắp xếp và diễn đạt ý**

Việc sắp xếp, diễn đạt ý trong bài viết tập làm văn rất quan trọng. Đây là bước hình thành một bài làm văn với đầy đủ các ý, diễn đạt được ý tưởng mà người viết muốn hướng tới. Vì vậy, đây là một kĩ năng quan trọng được tôi chú ý hướng dẫn học sinh của mình khi làm các bài tập làm văn nói chung và làm bài văn tả người nói riêng.

**4.3.2.1 Hướng dẫn học sinh viết phần mở bài**

Mở bài là một phần trong bố cục của bài văn miêu tả. Phần mở bài cần giới thiệu ngắn gọn, cụ thể về đối tượng được miêu tả. Nếu một bài văn có phần mở bài hay sẽ gây ấn tượng rất lớn cho người đọc. Có nhiều cách mở bài khác nhau nhưng tùy theo đối tượng và cảm hứng của mỗi người, các em có các cách mở bài sau:

**Mở bài trực tiếp:** Giới thiệu ngay người tả một cách cụ thể, rõ ràng.

Với cách mở bài này, tôi khuyến khích học sinh có khả năng học văn ở mức chậm vận dụng để viết.

**Ví dụ:** *Trong gia đình em có bốn người, người luôn quan tâm, chăm sóc và dành tình cảm nhiều cho em đó chính là mẹ*. (Đề bài : Tả người thân trong gia đình em - Bài làm của em Nguyễn Quốc Đại, học sinh Lớp 5D).

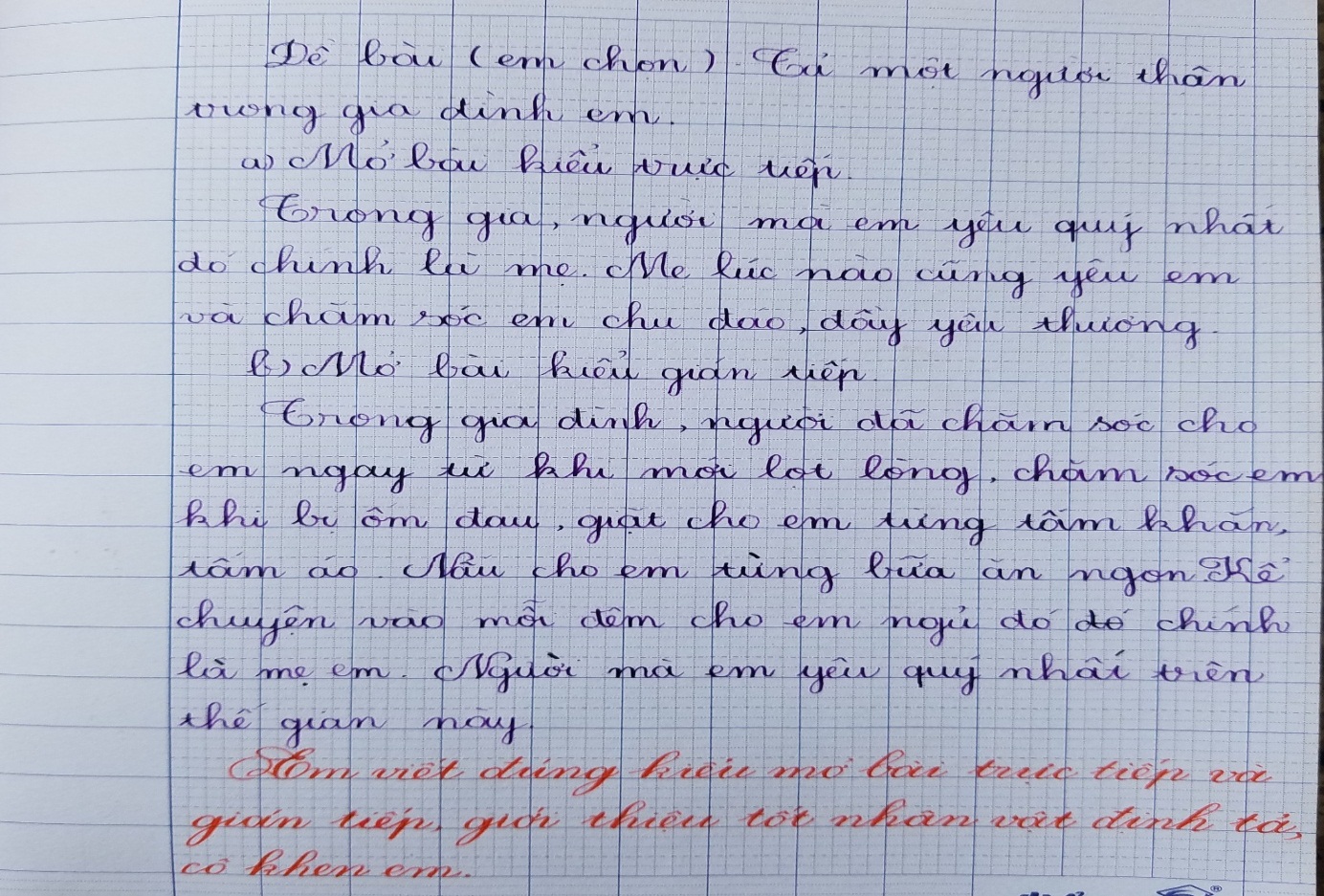
**Mở bài gián tiếp:** Là nói chuyện khác có liên quan rồi mới tìm ra cái cớ để dẫn vào đối tượng định tả một cách sinh động và hấp dẫn.

Với cách mở bài này, tôi luôn khuyến khích học sinh năng khiếu vận dụng để viết bài, giúp các em nâng dần khả năng viết văn, phát triển tâm hồn văn.

**Ví dụ:** *Thấm thoát đã 5 năm rồi từ cái ngày em còn chập chững đến lớp nép sau lưng mẹ nhìn ngôi trường rộng lớn với nhiều bỡ ngỡ. Vậy mà giờ đây em đã là học sinh lớp năm, 5 năm với biết bao kỉ niệm. Những giờ học vui vẻ, những ngày được thầy cô dạy dỗ, những lần mắc lỗi bị thầy cô nhắc nhở. Bạn bè ai cũng đáng mến, những trò chơi nhảy dây, bắn bi rộn rã tiếng cười. Nhưng gắn bó và luôn là người chia sẻ với em những niềm vui nỗi buồn ấy chính là Trúc - người bạn đã cùng học với em từ ngày còn là học sinh lớp 1.* (Đề bài: Tả một người bạn thân của em ở trường - Bài làm của em Bùi Minh Anh, học sinh Lớp 5D).

Trong quá trình giảng dạy, tôi còn cho học sinh so sánh hai cách mở bài này để nhận thấy cái hay của từng kiểu mở bài. Từ đó, học sinh nhận thấy cách mở bài nào là phù hợp để bản thân lựa chọn khi làm bài.

**Ví dụ:** Bài “**Luyện tập tả người** (Dựng đoạn mở bài)” (Bài tập 2 - Tiếng Việt 5 - Tập 2, trang 12)



*Bài làm của em Bùi Mạnh Hùng (Học sinh lớp 5D)*

Ngoài ra, tôi còn giới thiệu thêm cho các em một số kiểu mở bài sau:

**Mở bài theo kiểu giới thiệu hoàn cảnh xuất hiện:** Là nêu hoàn cảnh xuất hiện của đối tượng được miêu tả, từ đó triển khai, viết tiếp các phần của bài văn theo mạch cảm xúc.

**Ví dụ:** “*Nhi ơi! Đi học thôi, nhanh lên kẻo muộn học mất kìa!”. Đó là tiếng gọi thân quen của Vy - cô bạn thân của em. Em và Vy chơi với nhau đã được 3 năm kể từ ngày gia đình em dọn đến Định An sinh sống. Vy vừa là người bạn vừa như một người chị em rất thân với em. Chúng em thường chia sẻ với nhau rất nhiều điều nên tình bạn của chúng em ngày càng luôn thắm thiết.* (Đề bài: Tả một người bạn thân của em ở trường - Bài làm của em Nguyễn Thị Thu Hà, học sinh lớp 5D).

**Mở bài theo cách bộc lộ cảm xúc:** Là nêu cảm xúc nổi bật, bộc lộ tình cảm chân thành, yêu mến,… hoặc ngược lại của bản thân người viết về đối tượng được miêu tả.

**Ví dụ:** *Sáng chủ nhật vừa qua, mẹ chở em đi chợ, bất chợt em nghe tiếng rao lanh lảnh: “Vé số đây, ai mua vé số đây!”, em quay lại nhìn thì thấy một cậu bé bán vé số với đôi chân không còn lành lặn. Đây là cậu bé em mới gặp lần đầu nhưng những ấn tượng về cậu vẫn còn đọng lại trong tâm trí em và đã để lại cho em biết bao suy nghĩ và cảm xúc.* (Đề bài: Tả một người em mới gặp một lần nhưng để lại cho em những ấn tượng sâu sắc - Bài làm của em Nguyễn Ngọc Bảo Châu, học sinh lớp 5D).

Tùy vào năng lực cụ thể của bản thân, các em sẽ tự chọn cho mình cách mở bài phù hợp. Phần mở bài cho một bài tập làm văn nói chung và bài văn tả người nói riêng giữ một phần quan trọng, nó như lời chào mời, tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn người đọc muốn tìm hiểu đối tượng người viết miêu tả sẽ trình bày trong phần thân bài. Vì vậy, tôi luôn khuyến khích các em có sự lựa chọn thử sức với các kiểu mở bài gián tiếp, bộc lộ cảm xúc,… nhằm tạo ấn tượng riêng cho bài văn của mình cũng như phát huy tính sáng tạo của bản thân các em.

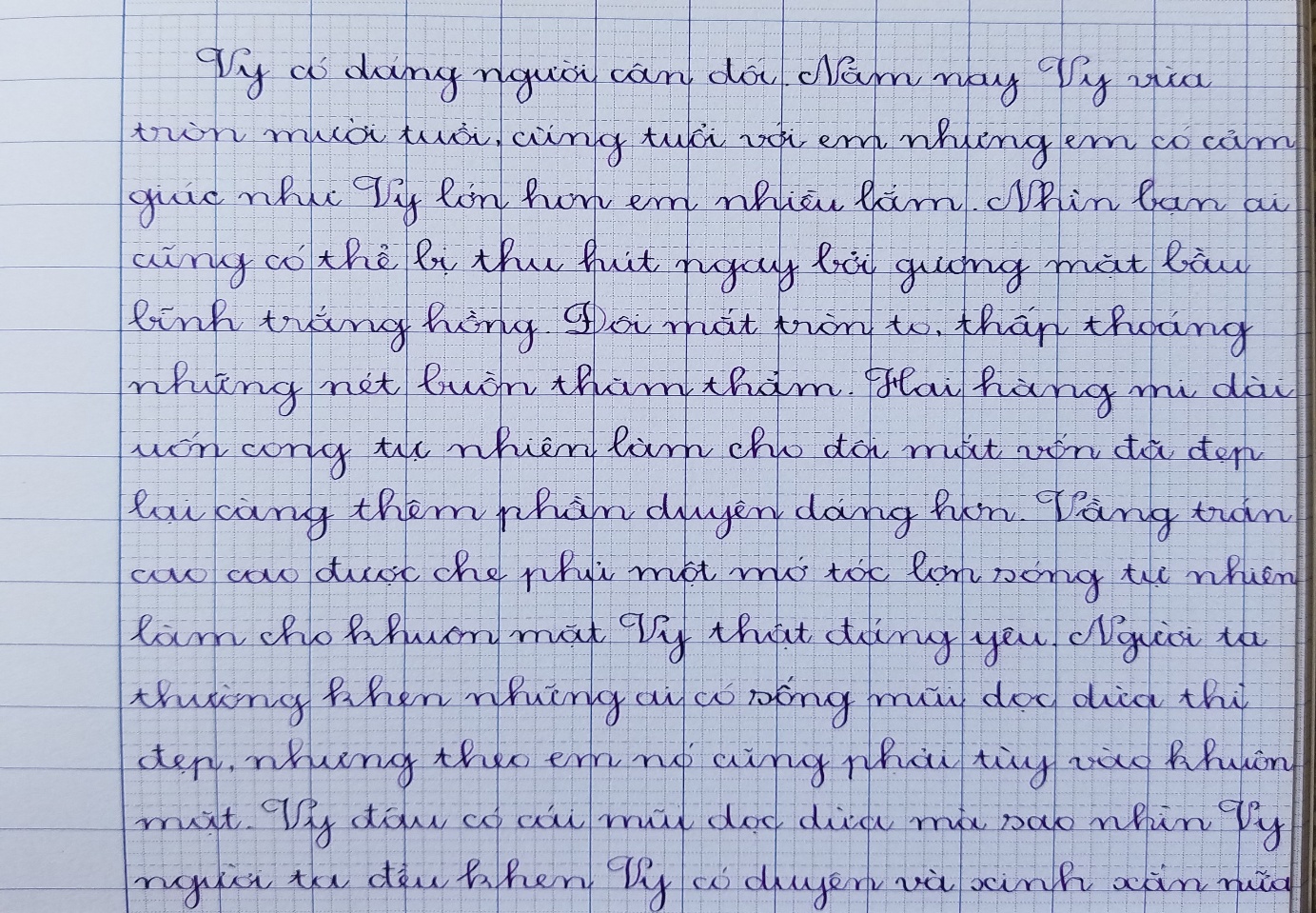
**4.3.2.2** **Hướng dẫn học sinh viết phần thân bài**

Một bài văn hay thì phải phối hợp một cách toàn diện cả về nội dung, hình thức. Mỗi phần của bài văn đều có một vai trò nhất định. Tuy nhiên phần thân bài là vẫn là phần chính của bài văn. Nội dung phần thân bài chiếm một giá trị quan trọng cho cả bài văn. Vì vậy phần này thường gồm nhiều đoạn văn và chứa đựng nhiều ý nghĩa quan trọng nhất. Phần thân bài tập trung miêu tả những nét nổi bật, riêng biệt nhất của đối tượng. Các ý phải được sắp xếp theo trình tự hợp lí để đối tượng được miêu tả hiện lên rõ nét, sinh động và biểu cảm. Điều quan trọng ở phần thân bài là phải biết diễn tả liền mạch suy nghĩ, cảm xúc của người viết, sắp xếp các ý thành những đoạn văn mạch lạc. Mỗi đoạn văn nên tập trung nêu bật, làm rõ một dụng ý miêu tả. Có thể đó là một ý về không gian, thời gian hoặc một ý về đặc điểm của đối tượng được tách riêng ra để miêu tả,... Do vậy, trong văn miêu tả người, các em thường được tôi hướng dẫn quan sát, miêu tả những trình tự hợp lí như sau: Miêu tả từng đặc điểm của đối tượng: Mỗi con người thường chứa đựng những đặc điểm riêng biệt, vì thế khi miêu tả thấy đặc điểm gì nổi bật nhất, thu hút bản thân, gây cảm xúc mạnh cho bản thân thì tập trung quan sát trước, tả trước; các bộ phận khác quan sát sau, tả sau. Nhưng cũng không nhất thiết phải miêu tả tất cả các đặc điểm của đối tượng đó. Như đã nói ở trên, có 2 dạng đề của văn tả người nên tùy vào từng dạng đề bài của thể loại văn tả người mà các em có trình bày phần thân bài sao cho phù hợp yêu cầu đề bài.

Để viết được phần thân bài hoàn chỉnh, trong chương trình đã giúp các em luyện tập thực hành từng nội dung: tả ngoại hình và tả hoạt động. Trong tiết học, các học sinh của tôi luôn thích thú làm bài để có được những sản phẩm là những đoạn văn thật hấp dẫn cho riêng mình.

**Ví dụ:** Bài “**Luyện tập tả người** (Tả ngoại hình)” (Tiếng Việt 5 - Tập 1, trang 132)

Đề bài: Dựa theo dàn ý mà em đã lập trong bài trước, hãy viết một đoạn văn tả ngoại hình của một người mà em thường gặp.



*Bài làm của em Bùi Minh Anh (Học sinh lớp 5D)*

Trong phần thân bài, với những ý tưởng, hình ảnh được miêu tả, tôi luôn hướng các em cần viết chân thật, đúng với những điều mình quan sát và cảm nhận được từ đối tượng. Một điều không kém phần quan trọng là giúp các em biết chọn lọc những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc để đưa vào đó thì bài văn mới nổi bật được trọng tâm, thoát khỏi cách viết khuôn sáo, máy móc, viết một cách mông lung, dễ lạc đề.

**4.3.2.3 Hướng dẫn học sinh viết phần kết bài**

Phần kết bài có nhiệm vụ khép lại nội dung miêu tả trong bài văn và phát biểu cảm nghĩ của người viết về đối tượng đã miêu tả. Do vậy, tùy theo đối tượng được miêu tả, tùy theo nội dung đã trình bày, đã viết trong phần thân bài mà phần kết bài có thể viết theo các kiểu kết bài khác nhau, có thể viết theo kiểu đánh giá lợi ích của đối tượng được miêu tả hoặc theo kiểu phát biểu những suy nghĩ hay bộc lộ những tình cảm của bản thân đối với đối tượng được miêu tả. Khi hướng dẫn học sinh viết kết bài, tôi lưu ý học sinh cần tập trung vào nhiệm vụ phần kết bài, nêu cảm nghĩ sát đề một cách tự nhiên, cố gắng để lại ấn tượng trong lòng người đọc. Và phần kết bài các em nên thực hiện được các yêu cầu sau:

- Bám sát thể loại, kiểu bài văn để viết phần kết bài, trong văn miêu tả cần phát biểu cảm nghĩ.

- Giọng văn chân thành, tự nhiên, có cảm xúc riêng của bản thân, tránh cách kết bài gượng ép.

- Gắn phần thân bài với phần kết bài một cách chặt chẽ, không chuyển ý một cách đột ngột, nên liên hệ, khái quát từ những ý chính và nội dung cơ bản đã triển khai trong phần thân bài.

Có nhiều kiểu kết bài, nhưng thông thường tôi hay hướng dẫn các em viết theo một số kết bài sau:

**Kết bài không mở rộng:** Nêu cảm nghĩ, không bình luận thêm.

**Ví dụ:** *Em rất quý mến Tuấn. Dù sau này có không còn học chung với nhau nữa nhưng em hi vọng tình bạn của em và Tuấn sẽ mãi không thay đổi.* (Đề bài: Tả một người bạn thân của em ở trường - Bài làm của em Lê Minh Hương, học sinh Lớp 5D).

**Kết bài mở rộng:** Sau khi nêu cảm nghĩ, có lời bình luận thêm, suy rộng ra các vấn đề khác.

**Ví dụ:** *Cuộc đời bà như một vầng trăng đẹp tỏa sáng muôn nơi, đem lại niềm vui cho người khác. Em yêu bà lắm! Em luôn tự nhủ với lòng mình món quà lớn nhất bà mong ở em là em luôn chăm ngoan, học giỏi và em luôn tự hứa sẽ làm tốt để bà luôn vui. Em luôn mong bà sẽ có nhiều sức khỏe để em được đền đáp công ơn của bà dành cho em như lời hát “Cháu yêu bà, cháu nắm bàn tay, khi cháu vâng lời, cháu biết bà vui”.* (Đề bài: Tả một người thân trong gia đình em - Bài làm của em Hoàng Ngọc Lan, học sinh lớp 5D).

Việc lựa chọn cách kết bài phù hợp cho bài văn được tôi tổ chức cho các em thực hành trong tiết “**Luyện tập tả người** (Dựng đoạn kết bài)” (Tiếng Việt 5 - Tập 2, trang 14) hoặc một số kiểu kết bài khác, cũng được tôi giới thiệu để giúp các em có thêm các kiến thức làm tư liệu trong quá trình học.

**Kết bài đánh giá lợi ích của đối tượng:** Tùy vào cách cảm, cách nghĩ của người viết về đối tượng được miêu tả. Đối tượng ấy mang lại niềm vui, nỗi buồn hay đem lại lợi ích về tinh thần, vật chất,... mà viết phần kết bài cho sát đúng với đối tượng được miêu tả một cách cô đọng nhất.

**Kết bài theo kiểu phát biểu cảm nghĩ về đối tượng:** Căn cứ vào yêu cầu của đề bài và đối tượng được miêu tả để bộc lộ cảm xúc chân thành, lòng yêu thương tha thiết, biết ơn, mến phục, hoặc ngược lại về đối tượng được miêu tả.

Sau đây là một ví dụ cụ thể khi hướng dẫn học sinh tìm ý và sắp xếp ý cho bài văn văn tả người.

**Ví dụ:** Khi đưa ra đề bài **Tả một người thân trong gia đình em**.

- Sau khi học sinh quan sát, các em sẽ viết nhanh ra giấy những điều mà mình quan sát được như:

+ *Người luôn quan tâm, dành nhiều tình cảm cho em đó là mẹ em.*

*+ Năm nay mẹ em 40 tuổi.*

+ *Dáng người nhỏ nhắn nên mẹ làm mọi việc rất nhanh nhẹn. Mái tóc mẹ dài và mượt, được mẹ búi sau gáy rất gọn gàng.*

*+ Mẹ có khuôn mặt trái xoan*.

+ *Đôi mắt ấy tròn xoe như hai hòn bi ve với cái nhìn thật trìu mến.*

*+ Mỗi khi mẹ cười hai hàm răng mẹ trắng ngần.*

*+ Đôi bàn tay mẹ không đẹp, nó đã bị chai như ghi lai những nỗi vất vả của mẹ.*

*+ Đi làm về, mẹ vừa vào bếp nấu cơm cho cả gia đình.*

*+ Tối mẹ lại dạy em học bài, dọn dẹp nhà cửa rồi mới đi ngủ.*

*+ Mẹ khuyên dạy em mong cho em sẽ trở thành đứa con hiếu thảo.*

*+ Mẹ sống rất giản dị và hòa đồng với mọi người nên ai cũng quý mến mẹ.*

*+ Em yêu mẹ nhiều lắm và luôn mong mẹ vui vẻ và khỏe mạnh.*

*+ Em tự hứa sẽ cố gắng học tập tật tốt, luôn vâng lời để cho mẹ luôn vui lòng.*

- Sau khi tìm ý, cho các em chọn và sắp xếp các ý này thành một dàn ý chi tiết, khi viết bài các em sẽ bổ sung thêm các ý thành các đoạn mở bài, thân bài, kết bài phù hợp để hoàn chỉnh một bài văn tả người thân trong gia đình em.

**Ví dụ:**

*Gia đình là cái nôi nuôi em khôn lớn nên người bên những người thân yêu. Người luôn quan tâm chăm sóc từng miếng ăn, giấc ngủ cho em, thức đêm mỗi khi em bị bệnh đó là mẹ em. Và đó cũng là người em yêu quý nhất. Trong lòng em, mẹ luôn là người mẹ hiền và là hình ảnh cao đẹp nhất.*

*Năm nay mẹ em 40 tuổi. Tuy đã 40 tuổi nhưng nhìn mẹ em vẫn còn trẻ lắm. Dáng người nhỏ nhắn nên mẹ làm mọi việc rất nhanh nhẹn. Mái tóc mẹ dài và mượt, được mẹ búi sau gáy rất gọn gàng. Mái tóc đó của mẹ bây giờ đã điểm vài sợi bạc vì thời gian. Mẹ có khuôn mặt trái xoan, ba nói em được hưởng cái khuôn mặt ấy giống mẹ. Mọi người nói mẹ có đôi mắt rất đẹp. Đôi mắt ấy tròn xoe như hai hòn bi ve với cái nhìn thật trìu mến. Ánh mắt đó sáng long lanh dưới hàng mi dài cong vút của mẹ. Cái miệng rất duyên, mỗi khi mẹ cười hai hàm răng mẹ trắng ngần trông đẹp lắm! Đôi bàn tay mẹ không đẹp, nó đã bị chai như ghi lại những nỗi vất vả của mẹ trong bao năm nay đã nuôi em khôn lớn nên người.*

*Mẹ vừa dịu dàng lại vừa đảm đang. Đi làm về, mẹ vừa vào bếp nấu cơm cho cả gia đình. Tối mẹ lại dạy em học bài, dọn dẹp nhà cửa rồi mới đi ngủ. Những đêm trời trở rét, nửa đêm mẹ lại thức giấc đắp lại tấm chăn cho em... Mỗi khi em đau ốm, mẹ em túc trực bên em sáng đêm, tận tụy lo lắng, chăm sóc và mong cho em mau chóng khỏi bệnh. Mẹ khuyên dạy em mong cho em sẽ trở thành đứa con hiếu thảo, giọng lúc nào cũng êm đềm, thấm thía. Mẹ sống rất giản dị và hòa đồng với mọi người nên trong xóm ai cũng quý mến mẹ.*

*Em rất thích nghe câu hát: “Riêng mặt trời chỉ có một mà thôi và mẹ em chỉ có một trên đời”. Trong trái tim em, mẹ là tất cả, mẹ là cô tiên tuyệt vời nhất trong cuộc đời em. Em yêu mẹ nhiều lắm và luôn mong mẹ vui vẻ và khỏe mạnh. Em tự hứa sẽ cố gắng học tập tật tốt, luôn vâng lời để cho mẹ luôn vui lòng.*

Trong tiết giảng, tôi thường lưu ý cho học sinh mục đích của từng đoạn văn. Phần mở bài có tác dụng giới thiệu cho người đọc, người nghe biết đối tượng mà mình muốn tả. Phần thân bài như bức tranh “vẽ” bằng ngôn ngữ về hình dáng, đường nét, cử chỉ, hoạt động, tính nết của nhân vật. Có chọn được những chi tiết đặc sắc, tiêu biểu thì ta mới nhận ra nhân vật đó mang những cá tính riêng. Phần kết bài là tình cảm của người viết đối với đối tượng được miêu tả, nó mang đậm dấu ấn cá nhân của người viết. Không thể có phần kết bài chung cho mọi học sinh. Vì vậy, tôi luôn hướng dẫn học sinh của mình nêu được cảm xúc tự nhiên, chân thật, để trách mắc lỗi rập khuôn, sáo rỗng cho các bài văn.

Một việc cũng không kém phần quan trọng để có một bài văn hoàn chỉnh cả về nội dung và hình thức mà tôi thường nhắc các em sau khi viết xong. Đó là cần đọc lướt lại bài văn để sửa các lỗi (nếu có thể viết thêm các nét được) về chính tả, dấu câu,... Khi đọc và soát lại bài trên giấy, các em hạn chế việc tẩy xoá, sửa chữa hoặc chèn thêm từ hoặc câu vào, vì làm như thế bài viết trở nên lem nhem, rất mất cảm tình. Do vậy, ngay ở giai đoạn viết bài, tôi luôn nhắc các em cần trình bày bài làm một cách cẩn thận, tránh tình trạng viết cẩu thả (viết ngoáy), tránh bỏ từ, bỏ tiếng khi viết (lỗi này hay xảy ra với những học sinh hay viết ngoáy, viết vội vàng). Biết ngắt các ý thành câu phù hợp để diễn đạt ý của mình. Có như vậy bài viết của các em mới trở nên hoàn chỉnh, đẹp cả ở phần nội dung lẫn hình thức trình bày. Khi đọc bài, người đọc sẽ cảm nhận được sự chú tâm trong cách viết bài của các em, lấy được cảm tình của người đọc.

**4.4. Biện pháp 4: Rèn luyện cho học sinh cách dùng từ ngữ biểu cảm và các biện pháp nghệ thuật khi viết văn**

Trong văn miêu tả, các lớp từ có giá trị hình tượng, có giá trị biểu cảm thường xuất hiện như từ láy, tính từ. Từ láy luôn có giá trị gợi tả, đó chính là mối quan hệ giữa âm và nghĩa. Nó có khả năng tạo nên nhịp điệu và hình ảnh cho bài văn. Khi dạy học sinh viết văn tả người, tôi chú ý hướng dẫn học sinh khai thác và sử dụng có hiệu quả các từ láy như: *đôi mắt long lanh*, *cái miệng chúm chím*,… hay *dáng đi nhanh nhẹn*,… Các tính từ chỉ màu sắc như: *đen láy, đen huyền, đen óng*,…

Biện pháp nghệ thuật *so sánh* và *phép liên tưởng* cũng là thế mạnh đặc trưng, là phương tiện làm nổi bật đối tượng được miêu tả trong dạng văn này. *Biện pháp so sánh* là biện pháp tạo hình, khiến đối tượng được so sánh trở nên đẹp đẽ, sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn và gợi liên tưởng cho người đọc. So sánh thường có giá trị gợi âm thanh, gợi hình ảnh. Sử dụng so sánh trong bài văn miêu tả còn là cách thức làm đẹp ngôn từ, lời văn. Trong văn tả người có rất nhiều hình ảnh so sánh, cách so sánh khác nhau. Tùy vào mục đích miêu tả mà người viết có sự lựa chọn cách so sánh cho bài văn của mình.

Sử dụng biện pháp so sánh trong bài văn tả người, ngoài việc giúp bài văn thêm sinh động, hấp dẫn nó còn giúp khắc họa tính cách của nhân vật thêm nổi bật. Vận dụng những điều này, khi hướng dẫn học sinh viết văn tôi luôn khuyến khích các em phát huy sử dụng biện pháp tu từ so sánh này.

**Ví dụ:** Các em đã miêu tả ngoại hình nhân vật của mình như sau: *Đôi mắt sáng long lanh như những vì sao*; *Mái tóc dài thướt tha, mượt mà như dải lụa*; *Hàm răng trắng đều như hạt bắp*,… thể hiện vẻ đẹp ngoại hình từ đó thể hiện một phần nào đó vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật miêu tả.

Phép liên tưởng cũng là một biện pháp tăng sức diễn đạt, biểu cảm cho văn miêu tả, trong đó có tả người. Phép liên tưởng là dùng các yếu tố từ vựng cùng xuất hiện trong một tình huống sử dụng trong văn bản (yếu tố này xuất hiện ta lập tức nghĩ đến yếu tố kia). So sánh và liên tưởng giữ một vai trò quan trọng trong việc biểu đạt đặc điểm, thuộc tính của đối tượng miêu tả, chúng tạo nên bức chân dung sinh động về đối tượng được miêu tả với những màu sắc ấn tượng bằng ngôn ngữ trong miêu tả.

Vì vậy, để giúp học sinh viết được đoạn văn, bài văn tả người có hình ảnh, sinh động, khi luyện tập, tôi luôn lưu ý nhắc nhở các em cần dùng những từ ngữ gợi hình ảnh, gợi cảm xúc, dùng biện pháp liên tưởng, hình ảnh so sánh, ví von sinh động để vừa gợi tả cụ thể, vừa bộc lộ thái độ, tình cảm của mình với đối tượng được tả. Từ đó, xây dựng cho các em có thói quen sử dụng chúng trong viết văn.

**4.5. Biện pháp 5: Giúp học sinh rèn kĩ năng viết văn qua việc xây dựng “văn hóa đọc” và thông qua các phân môn khác của Tiếng Việt.**

**4.5.1 Xây dựng văn hóa đọc**

Hiện nay, đa số học sinh thường thích đọc truyện tranh như: Đô-rê-mon, Thám tử lừng danh Conan, Shin cậu bé bút chì,… hơn là đọc sách, truyện chữ. Ngoài ra, ảnh hưởng từ việc sử dụng từ ngữ viết tắt trong giao tiếp trên các phương tiện liên lạc như điện thoại, mạng xã hội, diễn đàn,… Việc không có thói quen đọc (mà có người gọi là “văn hóa đọc”), không có niềm đam mê đọc sách cùng với việc sử dụng ngôn viết tắt quá nhiều dẫn tới vốn từ ngữ nghèo nàn, ít ỏi nên khi gặp tình huống thì không có từ ngữ để diễn đạt. Người đọc sách nhiều thì vốn từ sẽ phong phú, có nhiều ý tưởng hay. Chính vì vậy, bản thân tôi luôn khuyến khích các em bồi dưỡng cho mình tình yêu văn học bằng thói quen đọc sách và đọc có chọn lọc vào những thời gian rảnh thay vì chơi những trò chơi điện tử không mang nhiều lợi ích. Hiểu được nội dung văn bản và biện pháp nghệ thuật của bài thơ, bài văn đó; biết ghi chép những chi tiết, những hình ảnh, những đoạn thơ, đoạn văn đặc sắc; biết tổng hợp kiến thức để bổ sung thêm cho vốn kiến thức của mình.

**4.5.2 Thông qua các phân môn khác**

**4.5.2.1 Phân môn Tập đọc**

Trong tiết Tập đọc luôn có những văn bản hay và nhiều ý nghĩa, tôi hướng dẫn cho học sinh hiểu nghĩa một số từ cần thiết trong bài, có thể là những từ đã được giải nghĩa trong sách giáo khoa hoặc tìm thêm các từ khó hiểu khác trong bài để giải nghĩa cho các em hiểu. Việc giúp các em hiểu được các tầng lớp nghĩa: nghĩa đen, nghĩa bóng, nghĩa của từ theo ngữ cảnh trong bài điều này sẽ có ích cho học sinh khi sử dụng ngôn từ khi nói và viết.

Trong phần tìm hiểu bài, tôi thường quan tâm gợi ý, khuyến khích học sinh trả lời câu hỏi theo ý mình, để giúp các em hạn chế dần cách trả lời theo các câu văn trong sách giáo khoa không phát huy được tính sáng tạo của học sinh. Đối với những bài học là bài thơ, khi câu trả lời liên quan đến các câu thơ nếu không yêu cầu tìm câu thơ, tôi khuyến khích các em sẽ diễn đạt câu trả lời thành lời văn của mình. Điều này tạo điều kiện cho học sinh vận dụng tốt vốn từ của mình, đồng thời điều này còn giúp bản thân tôi có điều kiện nắm được vốn từ có được ở mỗi học sinh để từ đó có biện pháp thích hợp cung cấp từ mới cũng như giảng dạy cho các em.

**Ví dụ:** Khi dạy bài “**Những cánh buồm**” (Tiếng Việt 5 - Tập 2, trang 140).

Câu 1: Dựa vào những hình ảnh đã được gợi ra trong bài thơ, hãy tưởng tượng và miêu tả cảnh hai cha con dạo trên bãi biển.

- Các em có thể trả lời như sau: *Sau trận mưa đêm rả rích, bầu trời và bãi biển như được gột rửa sạch bong. Mặt trời như nhuộm hồng cả không gian bằng những tia nắng rực rỡ, bãi cát dài như càng mịn, biển như càng trong hơn. Có hai cha con đi dạo chơi trên bãi biển. Bóng họ trải trên cát. Người cha cao, gầy, bóng dài lênh khênh. Cậu con trai bụ bẫm, lon ton bước bên cha làm nên một cái bóng tròn, chắc nịch.*

**4.5.2.2 Phân môn Luyện từ và câu**

Trong tiết Tập làm văn, lớp học thường trầm lắng, học sinh ít tham gia phát biểu xây dựng bài có một nguyên nhân là do các em chưa biết thể hiện ý tưởng của mình như thế nào cho rõ ý, bởi lẽ vốn từ ngữ của các em còn hạn chế. Ở chương trình Tiểu học, vốn từ cần cung cấp cho các em chủ yếu xoay quanh các chủ đề về thế giới xung quanh, công việc của học sinh ở trường và ở nhà, tình cảm gia đình và vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước, con người... Để giúp các em diễn đạt tốt hơn, chúng ta cần làm giàu vốn từ, nhận thức của các em, mở rộng tầm hiểu biết cho học sinh, giúp em nhận thấy vẻ đẹp của quê hương, đất nước, con người, bồi dưỡng cho các em biết yêu quý và trân trọng tình cảm đó.

Trong chương trình sách giáo khoa hiện nay phần lớn không cung cấp sẵn vốn từ mới cho học sinh mà thông qua các bài tập được xây dựng một các có hệ thống, các em phải suy luận và tìm tòi, bổ sung và làm giàu vốn từ cho bản thân mình. Trong các tiết dạy Luyện từ và câu của mình, để giúp các em bổ sung, làm giàu vốn từ, vốn hiểu biết, tôi luôn cố gắng cung cấp thêm các tư liệu gần gũi, thực tế và thiết thực cho các em. Sau đó, tôi cùng các em làm rõ một số từ cần thiết, việc dạy nghĩa từ được tiến hành cho các tiết học. Tuy nhiên, việc giải nghĩa hết tất cả các từ được đưa ra là không thể và không cần thiết, bản thân tôi luôn có sự chọn lọc từ để giải nghĩa. Vì vậy, tôi luôn tìm tòi để nắm rõ nghĩa của từ và giải thích cho phù hợp với ngữ cảnh, với nội dung bài học với hoàn cảnh thực tế với đối tượng học sinh. Những từ được chọn lọc phải là những từ trung tâm có vai trò quan trọng trong hoạt động nói, viết của học sinh trên một đề tài đã xác định, có thể để cho các em tự giải nghĩa để kích thích tư duy học sinh, tạo hứng thú cho học sinh trong học tập sau đó tôi sẽ giúp các em nhận xét, chốt nghĩa theo nghĩa gốc và theo nghĩa chuyển. Tôi cũng nhận thấy rằng: Từ nào tôi nắm rõ nghĩa thì tôi sẽ giải thích còn nếu từ nào chưa rõ nghĩa thì không nên giải thích vì khi giải thích qua loa, sơ sài sẽ làm cho các em không hứng thú vì không đáp ứng nhu cầu tò mò của các em thậm chí làm cho các em hiểu chưa đúng, lệch nghĩa của từ và khi vận dụng vào bài viết của mình sẽ không hiệu quả, không diễn đạt được ý của bản thân. Vì vậy, với một số từ tôi chưa hiểu rõ nghĩa, tôi ghi chép lại để tìm hiểu và hẹn các em vào tiết sau sẽ giải nghĩa.

Qua tìm tòi, nghiên cứu sách báo cũng như kinh nghiệm của bản thân, tôi đã áp dụng một số phương pháp giải nghĩa của từ sau đây và đạt được hiệu quả nhất định:

- *Giải nghĩa từ bằng trực quan*: đưa ra các vật thật, hình ảnh, sơ đồ,...

**Ví dụ:** Khi giúp các em hiểu nghĩa từ “cụ đồ” ngoài giải nghĩa qua lời giảng, tôi còn cho các em quan sát tranh, ảnh,… để các em dễ hình dung cũng như hiểu nghĩa rõ hơn.



*Cụ đồ dạy học*

- *Giải nghĩa từ bằng cách phân tích từ thành các thành tố (tiếng).*

**Ví dụ:** Giải nghĩa từ “hạnh phúc” - (hạnh: may mắn; phúc: tốt lành)

hạnh phúc nghĩa là điều may mắn, tốt lành.

- *Giải nghĩa từ bằng định nghĩa:* là biện pháp giải nghĩa bằng cách nêu nội dung nghĩa, bằng một định nghĩa.

**Ví dụ:** Mũm mĩm là béo và tròn trĩnh, trông thích mắt (thường nói về trẻ em).

- *Giải nghĩa từ bằng cách đối chiếu*: so sánh nghĩa từ cần được làm rõ nghĩa với từ khác.

**Ví dụ:** Giải nghĩa từ “thật thà” bằng cách so sánh với nghĩa từ “chân chất” bộc lộ bản chất tốt đẹp một cách tự nhiên, không màu mè.

- *Giải nghĩa từ bằng cách tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa*.

**Ví dụ:** Đồng nghĩa với “siêng năng” là “chăm chỉ”; Trái nghĩa với “đoàn kết” là “chia rẽ”

- *Giải nghĩa từ thông qua ngữ cảnh*: giáo viên sẽ giải nghĩa vào câu hoàn chỉnh để làm rõ nghĩa từ đó.

**Ví dụ:** Giải nghĩa từ “mộc mạc” trong câu: “Chấm mộc mạc như hòn đất”. “mộc mạc” ở đây có nghĩa là sống giản dị, đơn sơ, giữ nguyên vẻ tự nhiên.

**4.5.2.3 Phân môn Chính tả**

Phân môn chính tả là một phân môn có tầm quan trọng trong việc dạy học Tiếng Việt cho học sinh Tiểu học. Phân môn chính tả còn là phân môn có tính chất công cụ, nó có vị trí quan trọng trong giai đoạn học tập đầu tiên của các em. Nó cũng có ý nghĩa quan trọng đối với việc học môn Tiếng Việt, trong đó chính tả có quan hệ chặt chẽ với phân môn Tập làm văn. Để bài văn diễn đạt được tròn vẹn ý của mình, học sinh cần viết được các câu văn đúng chính tả, đúng ngữ nghĩa. Một bài làm văn luôn mắc lỗi chính tả, chữ viết cẩu thả thì khó thuyết phục, để lại ấn tượng tốt trong lòng người đọc cho dù bài văn đó có diễn đạt hay đến mấy. Vì vậy trong các tiết chính tả, tôi hướng dẫn học sinh ý thức viết đúng các từ, cung cấp cho các em các quy luật chính tả, “mẹo” chính tả,… để phục vụ trực tiếp cho các em viết các bài chính tả, cũng như viết tập làm văn. Ngoài ra để viết câu văn đúng chính tả, học sinh còn phải nắm được nghĩa của từ.

**Ví dụ :** Học sinh phải phân biệt được nghĩa của từ “**trung**” và “**chung**”

- **trung** : trung thực, trung tâm, tập trung,…

- **chung** : chung tay, chung sức,…

Trong quá trình giảng dạy, ngoài các bài tập trong chương trình, tôi luôn tìm tòi, vận dụng những bài tập tập chính tả để mở rộng vốn từ cho học sinh như: Các bài tập ghép từ, bài tập điền từ,… được tôi vận dụng để giúp các em có bổ sung vốn từ cũng như cách viết đúng chính tả.

**Ví dụ:** Tìm từ ghép với tiếng “**phúc**”: hạnh phúc, phúc đức, phúc hậu, phúc lộc,…

Trong những tiết dạy Chính tả so sánh, tôi thường khai thác và cung cấp thêm nguồn từ mới cho các em. Đối với dạng bài này, học sinh càng phải nắm rõ nghĩa của từ để phân biệt các từ phát âm chưa đúng của địa phương so với chuẩn.

**Ví dụ:** Tìm những từ ngữ chứa các tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu v hay d:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vàng | Vào | vỗ |
| Dàng | Dào | dỗ |

Gợi ý bài làm :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| vàng: *vội vàng, màu vàng, vàng bạc,...* | vào: *ra vào, vào ga, vào nhà,…* | Vỗ: *vỗ về, vỗ vai, vỗ sóng,…* |
| dàng: *dịu dàng, dễ dàng,…* | dào: *dồi dào, dạt dào,* | dỗ: *dỗ dành, dạy dỗ,…* |

**4.5.2.4** **Phân môn Kể chuyện**

Phân môn Kể chuyện là một phân môn hỗ trợ tốt cho phân môn Tập làm văn. Kể chuyện giúp các em vận dụng vốn ngôn ngữ của mình để rèn luyện kĩ năng nói, trình bày, thuyết trình. Trong tiết kể chuyện theo tranh, sau khi nghe câu chuyện từ giáo viên, tôi giúp các em ghi nhớ lại câu chuyện qua tranh, sau đó khuyến khích các em sử dụng lời văn của mình kể lại câu chuyện nhưng phải giữ nguyên cốt truyện. Đối với dạng bài Kể chuyện đã nghe, đã đọc, các em luôn được khuyến khích phát huy tính sáng tạo trong ngôn ngữ kể giúp câu chuyện trở nên dễ gần gũi hơn với các em. Đặc biệt, với dạng bài Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia, tôi luôn cố gắng xây dựng thêm vốn sống, vốn hiểu biết cho các em thông qua các câu chuyện từ các bạn khác trong lớp, cũng như một số gợi ý từ báo, đài. Các em không chỉ được phát huy vốn hiểu biết của mình, mà còn rèn luyện thêm kĩ năng diễn đạt câu chuyện bằng ngôn ngữ. Các câu chuyện của các em cũng giống như một bài tập làm văn chỉ khác là thông qua diễn đạt bằng lời nói. Muốn câu chuyện của mình hay các em luôn phải biết cách diễn đạt một cách trôi chảy, ngôn từ phong phú, lời văn truyền cảm và lồng được cảm xúc của mình vào câu chuyện khi kể thì mới hấp dẫn người nghe.

**4.6. Biện pháp 6: Phối hợp các hoạt động giáo dục và trải nghiệm giúp học sinh rèn kĩ năng viết văn tả người**

Mỗi văn bản tập làm văn mà học sinh sản sinh đ­ược (ở hình thức nói hay viết) đều thể hiện rất rõ vốn thực tế của học sinh. Do đó, giáo viên phải tổ chức tốt các hoạt động giáo dục như: sinh hoạt Đội, các chương trình văn nghệ, thể dục thể thao, tiết chào cờ đầu tuần,... và hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh đư­ợc tham gia để các em có cơ hội tích luỹ  kinh nghiệm sống và vận dụng khi làm văn.

Để đáp ứng yêu cầu trên, tôi đã phối hợp chặt chẽ với giáo viên Tổng phụ trách, giáo viên dạy Âm nhạc, Thể dục,... tổ chức tốt các hoạt động trên. Song song đó, thực hiện tốt các buổi trò chuyện, sinh hoạt truyền thống vào những ngày lễ lớn 20/10, 20/11, 22/12, 8/3,… có hiệu quả giúp các em nâng cao vốn hiểu biết và thông qua đó còn bồi dưỡng tâm hồn giàu cảm xúc cho các em.

Việc tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, đặc biệt là hoạt động trải nghiệm có tác động tích cực tới dạy học phân môn Tập làm văn nói chung và dạng văn tả người nói riêng trong nhà trường, bởi nó cung cấp cho học sinh những hiểu biết sinh động từ thế giới hiện thực mà các em đư­ợc cảm nhận thật bằng các giác quan của mình. Qua đó, học sinh có thể dùng từ ngữ phù hợp, sản sinh câu văn tốt, đoạn văn hay vào bài văn đặc sắc lôi cuốn ng­ười nghe, người đọc.

**Ví dụ 1:** Trong đợt tham quan trải nghiệm tại nông trại Tree, học sinh được trải nghiệm học tập và thực hành một ngày làm nông dân với các công việc như: cấy lúa, gặt lúa, đập lúa, bắt cá, bẻ ngô,… Thông qua các việc làm này, học sinh sẽ miêu tả nổi bật hơn đặc điểm về ngoại hình cũng như hoạt động của bác nông dân. Không những thế, các em còn cảm nhận được nỗi vất vả, cực nhọc của bác nông dân trong cuộc sống hằng ngày. Sau chuyến trải nghiệm, vốn từ của học sinh dần được nâng lên, khả năng miêu tả tốt hơn, sáng tạo hơn và quan trọng là trong lời văn của mỗi học sinh đều có nét riêng, có cảm nhận riêng về người nông dân.

**4.7. Biện pháp 7: Nhận xét , tuyên dương học sinh**

Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong dạy Tập làm văn, phát huy hiệu quả giảng dạy cũng như đánh giá nhiệm vụ học tập của học sinh là giai đoạn nhận xét, kiểm tra bài viết của học sinh. Nhận xét bài làm của học sinh có thể thực hiện qua hình thức: nhận xét bằng lời và nhận xét bằng chữ viết trong bài làm của học sinh. Trong các tiết Tập làm văn, tôi luôn cố gắng theo dõi và nhận xét bài làm của học sinh mình nhiều nhất có thể. Những lần kiểm tra tập hay cho các em trình bày miệng bài làm của mình là những lần tôi được kiểm tra năng lực viết văn của các em, nắm được những điểm các em còn vướng mắc để hướng dẫn, sửa chữa hoặc những điểm tiến bộ để kịp thời khen ngợi, giúp các em phát huy.

Đi đôi với công việc nhận xét bài là phải hướng dẫn học sinh sửa bài. Phải giúp các em phát hiện ra những điểm hay cần học tập và những điểm chưa hay, chưa đạt để sửa chữa trong bài văn của mình. Trên cơ sở đó, các em phải sửa lại bài làm của mình cho hay hơn, đúng hơn. Điều này được tôi nghiêm túc thực hiện và vận dụng nhiều trong tiết trả bài viết. Để tiết trả bài viết đạt hiệu quả, tôi dành cho mình một quyển sổ “Sổ nhận xét bài” để ghi những câu văn hay, những lỗi trong sử dụng ngôn ngữ của học sinh khi kiểm tra, nhận xét bài làm của học sinh. Sổ nhận xét bài giúp tôi có căn cứ, cơ sở để có những biện pháp giảng dạy cũng như giúp đỡ học sinh của mình tiến bộ hơn. Trong tiết trả bài viết, tôi lấy thông tin từ bài viết của học sinh (đã kiểm tra, nhận xét và ghi ở sổ nhận xét bài) và thực hiện các hoạt động trả bài một cách chu đáo, có linh hoạt tuỳ theo tình hình chất lượng tập làm văn của lớp. Nội dung và cách thức thực hiện sửa chữa lỗi diễn đạt. Việc sửa chữa lỗi diễn đạt dựa trên cơ sở bài làm của cả lớp mà trong quá trình nhận xét bài, tôi đã ghi ra các câu có vấn đề về ngữ pháp, các lỗi chính tả,… Đến lúc này tôi tổ chức, hướng dẫn cho học sinh nhận xét, sửa chữa. Định hướng như vậy sẽ giúp cho việc sửa chữa lỗi hiệu quả và kịp thời uốn nắn kĩ năng diễn đạt cho lớp.

Trong quá trình dạy học, người giáo viên cần chú ý đến sự tiến bộ của học sinh dù đó là một sự tiến bộ nhỏ nhất. Sự tiến bộ đòi hỏi người giáo viên phải nhận ra, để động viên, khen ngợi kịp thời. Đây chính là một động lực giúp các em phấn đấu tinh thần, có niềm tin vào bản thân mình, các em sẽ rất thích thú, khuyến khích các em học tập một cách tích cực hơn. Ý thức được điều này, bản thân tôi luôn cố gắng nhận xét cụ thể, chính xác bằng lời hay viết vào vở học sinh bằng những lời động viên khen ngợi, khuyến khích nhắn nhủ như: “*Bài viết của em có nhiều ý hay, sáng tạo, cần phát huy em nhé!*” hoặc “*Bố cục bài viết hoàn chỉnh, sắp xếp ý hợp lí, trình bày bài sạch đẹp, cô khen em*.”,...

- Đối với những học sinh có bài viết sạch đẹp, có nhiều ý sáng tạo, có năng khiếu làm văn tôi thường ghi nhận xét vào vở và biểu dương các em trước lớp. Ngoài ra, tôi còn cho em đó đọc bài làm của mình cho các em khác trong lớp cùng tham khảo, đây là một nguồn tư liệu tốt cho các em khác trong học tập.

- Đối với những học sinh viết bài tập làm văn chậm, còn chưa đúng chính tả hay chưa biết sắp xếp các ý sao cho hợp lí, tôi luôn cố gắng dành thời gian đọc thật kĩ bài của các em, tìm ra ý hay trong cách miêu tả để từ đó có hướng khắc phục, hướng dẫn các em sữa lỗi, hướng dẫn các em cách trình bày ngay tại lớp. Cứ nửa học kì, tôi chọn ra 5 em có nhiều tiến bộ nhất để khen thưởng. Phần thưởng chỉ là hai cuốn vở được tôi bao bìa, dán nhãn cẩn thận. Phần thưởng tuy nhỏ nhưng các em rất vui, rất hãnh diện với các bạn.

Bằng những lời khen động viên, nhắc nhở ân cần, kịp thời và những nhận xét được tôi ghi vào vở của học sinh khi các em đọc các em cảm thấy vui mừng, đồng thời các bậc phụ huynh cũng thấy được sự tiến bộ của con em mình. Thấy được sự cẩn thận chăm chút của giáo viên. Từ đó, phụ huynh cũng có trách nhiệm trong việc kèm cặp, nhắc nhở con em mình rèn luyện viết nhiều hơn. Điều đó góp một phần không hề nhỏ vào sự tiến bộ của các em trong các bài viết tiếp theo trong chương trình, là động lực để các em ngày càng phát huy hơn.

**5. Tính mới và hiệu quả áp dụng**

**5.1 Tính mới**

Trong giai đoạn tiếp cận với chương trình Giáo dục phổ thông 2018 như hiện nay thì việc rèn khả năng tự học cho học sinh lớp 5 là rất cần thiết. Đặc biệt các biện pháp tôi đưa ra trong đề tài nhằm giúp học sinh rèn kĩ năng viết văn tả người sẽ là một lợi thế, tiền đề giúp các em tự tin bước vào chương trình lớp 6 mới.

**5.2 Hiệu quả áp dụng**

Tôi tiến hành đánh giá bài làm của học sinh ở thời điểm cuối học kì I theo tiêu chí chấm bài Tập làm văn. Với đề bài như sau: Chọn một trong các đề bài sau:

*Đề 1: Tả một người than trong gia đình mà em yêu quý*

*Đề 2: Tả một người bạn thân của em.*

**\*Tổng hợp kết quả như sau:**

Lớp 5D (lớp thực nghiệm) – Lớp 5A (lớp đối chứng)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số HS** | Bài viết hay, diễn đạt lưu loát; lời văn sinh động giàu hình ảnh, cảm xúc | | Bài viết hay, lời văn sinh động giàu hình ảnh, đôi chỗ diễn đạt chưa lưu loát | | Bài viết đúng yêu cầu của đề, nội dung miêu tả còn thiếu; diễn đạt chưa lưu loát. | | Bài viết đúng yêu cầu, nội dung tả sơ sài, dùng từ đặt câu chưa hay, sắp xếp ý lộn xộn; diễn đạt lủng củng. | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 5A | 28 | 5 | 17,9 | 10 | 35,7 | 5 | 17,9 | 8 | 28,5 |
| 5D | 26 | 9 | 34,6 | 12 | 46,2 | 3 | 11,5 | 2 | 7,7 |

Ở hai đề bài trên, các em chọn một đề bài làm bài, học sinh lớp 5D là lớp thực nghiệm đều viết bài khá tốt: Nhiều bài viết lời văn tự nhiên, chân thật, ngôn từ giàu hình ảnh, khắc hoạ rõ nét tiêu biểu nổi bật cảnh được tả, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa trong khi tả, bài văn giàu cảm xúc, diễn đạt lưu loát, các câu văn, đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ. Nhiều bài đã viết Mở bài theo kiểu gián tiếp và Kết bài theo kiểu mở rộng rất hay và sáng tạo, thu hút người đọc. Về số lượng bài viết nổi trội hơn: Lớp 5D được dạy thực nghiệm so với lớp 5A đối chứng có sự chênh lệch rõ rệt. Điều đó cho thấy kết quả của việc áp dụng đề tài đã có tính khả thi và đạt hiệu quả như mong muốn. Bằng việc tăng cường dạy học thực hành trải nghiệm, các em đã có hứng thú với môn học, không ngại viết văn và học văn nữa, từ đó những em có năng khiếu về môn văn phát huy được sở trường của mình. Đồng thời bồi dưỡng cho các em tình yêu Tiếng Việt, tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, lòng ham mê, hứng thú trong học tập, không còn là một môn ngại học đối với các em khi học phân môn này.

Để có được kết quả này, đó là cả một quá trình phấn đấu của các em và sự nỗ lực giảng dạy của bản thân tôi trong thời gian qua. Với những kết quả đạt được nêu trên đã giúp cho học sinh có tinh thần tự tin, hứng thú khi viết văn góp phần vào việc nâng cao chất lượng học tập trong lớp nói riêng và trong nhà trường nói chung.’

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

1. **Kết luận**

Sau khoảng thời gian áp dụng những biện pháp trên một cách thống nhất và phối hợp linh hoạt với học sinh của lớp 5D tôi giảng dạy trong năm học này, tôi đã thu nhận được kết quả đáng khích lệ, là động lực để tôi phát triển, hoàn thiện sáng kiến này. Thành tích học tập của các em đạt hiệu quả cao hơn và học sinh học tập cũng tích cực hơn, cụ thể như sau:

- Hầu hết học sinh đã biết cách quan sát và diễn đạt đối tượng miêu tả bằng ngôn ngữ nói. Trên cơ sở đó, các em đã trình bày được bài văn hợp lí về bố cục, diễn đạt ý trọn vẹn, câu văn giàu hình ảnh và thể hiện được cảm xúc khi viết văn.

- Một số em trước đây viết bài văn tả người còn mang tính liệt kê nhưng bây giờ các em đã biết vận dụng được kĩ năng quan sát, tìm ý cũng như lập dàn ý, viết câu hoàn chỉnh để vận dụng vào bài viết của mình làm cho bài văn trở nên sinh động hơn.

- Học sinh đã biết luyện tập theo mẫu một cách sáng tạo để có những câu văn giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, bài văn súc tích hơn.

- Việc kết hợp dạy Tập làm văn tả người thông qua các tiết học trong những phân môn khác của môn Tiếng Việt đem lại hiệu quả rõ rệt: tỉ lệ học sinh biết sử dụng các biện pháp tu từ, biết viết những câu văn có hình ảnh, có cảm xúc, biết sử dụng những từ gợi tả, gợi cảm trong bài văn tăng lên; các lỗi về dùng từ, viết câu đã giảm hẳn.

- Trong tiết Tập làm văn viết, học sinh đã biết thực hiện đầy đủ, liên hoàn các thao tác, kĩ năng làm bài nên bài viết của các em đã hạn chế được những thiếu sót (nhất là về ý). Những em trước đây còn chậm đã có tiến bộ, tuy câu văn chưa trau chuốt nhưng các ý diễn đạt tương đối rõ ràng, bài viết cũng đã có trọng tâm.

- Việc dạy kĩ tiết trả bài viết cũng tạo cho học sinh có thói quen tự đánh giá, tự sửa chữa các lỗi trong bài của mình và rút kinh nghiệm để bài sau làm tốt hơn.

- Vốn từ của học sinh phong phú hơn, có nhiều ý tưởng hay nhờ việc yêu thích đọc sách, báo và các tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ.

- Thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm các em không chỉ được khám phá thế giới xung quanh mà còn tích lũy cho mình vốn từ và kiến thức về môi trường sống để vận dụng vào bài viết tả người tốt hơn.

1. **Khuyến nghị:**

Tập làm văn là một phân môn khá khó trong môn Tiếng Việt. Muốn dạy tốt phân môn này cần:

**Giáo viên:**

+ Lập kế hoạch dạy học, chuẩn bị bài trước khi lên lớp thật kĩ, đưa ra được các hệ thống câu hỏi dẫn dắt, gợi mở cho học sinh, cuốn hút học sinh vào các hoạt động đảm bảo mục tiêu của mỗi tiết học.

+ Lựa chọn, sử dụng các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với đặc trưng của phân môn tập làm văn và đối tượng học sinh lớp mình.

+ Luôn tạo không khí lớp học thoải mái, cởi mở để học sinh mạnh dạn, tự tin phát triển năng lực sở trường của mình.

+ Trau dồi tiếp thu học hỏi các tiết dạy của đồng nghiệp trong tổ khối để vận dụng vào giảng dạy phân môn tập làm văn.

+ Có sự chuẩn bị cho tiết dạy như: tranh ảnh minh họa, giáo án điện tử,…phù hợp cho tiết dạy.

**Học sinh:**

+ Học sinh cũng cần có sự chuẩn bị, xem trước bài để hạn chế sự lúng túng, sơ sài và lủng củng trong cách diễn đạt.